

TRUNG BAC

13/11/41

VERVE LEGAL
INDOCHINE
N° 18/18



VOA.
NINH.

C. 860

NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

Tết Trung-Thu

Số 81 - Giá : 0\$10
5 OCTOBRE 1941

GIÓ MÙA THU, LÀ VÀNG RỤNG BAY...

Mấy hôm nay, mây kéo đầy trời. Gió vàng bắt đầu thổi ban đêm, giờ lại thổi cả ban ngày; vì già rét như đã chờ ngoài ngưỡng cửa; người đàn bà yếu chống thương con đã sửa soạn những áo rét để cho chồng con mặc trong vụ đông sắp tới

Lạnh lùng
giục kẻ tay
dao thước

Thần h
Bạch gần
xa bóng ác
tá

Câu thơ của nhà thi sĩ Tàu buồn thu thực đã khơi vẽ cái thời kỳ tức sái của một năm. Chẳng chỉ ở Bắc hay Nam, chính ở Đông và ở Tây cũng vậy, mùa thu bao giờ cũng mang cho lòng người ta nhiều sự buồn não hơn vui vẻ, nhiều sự nhớ tiếc triền miên hơn sự tận hưởng cuộc đời vật chất. Người Âu cổ tiếng là hiền đạo, là bằng bột vậy mà đến mùa thu cũng thấy rầu rĩ cõi lòng. Không nói đến bài « Les sanglots longs des violons » của Verlaine mà mọi người đọc văn Pháp đã biết rồi, trong rừng thơ văn của Pháp còn biết bao nhiêu bài rêu rít vì mùa thu với những kẻ sắp chết, với những tiếng thở dài, với sự kết liễu đen tối của một cuộc đời tuyệt vọng.

... Un soupir vient des bois qui s'effleurent, un glas pleure au loin au dolique pleure et monotone. Et le jour va s'éteindre au pâle gel d'automne. Qu'il horizon le soleil mort teinte en lilas. C'est l'heure où les appels chantent dans l'ombre amie Et les vieilles, rêvant de tendresse et d'espoir Ouvrent leur âme heureuse aux caresses du soir. En sa quinzaine mme, elle s'est endormie...

ANDRÉ RIVOIRE

Dịch:

Phép phao thơ bắc giờ lâu,
Lệ tuôn từ lá, tím sâu chừn chan.
Trời thu ngày vẫn hân tàn,
Chén chén ác giai bóng vàng nhuộm xanh
Tiếng ai lnh lnh đến thanh
Ấy người tiét về tưởng vắn ái an
tiên bay phảng phất xa gần
Mười lăm năm ngắn có ngắn ấy thời.

NGUYỄN VĂN AN

Không cứ người phương Đông mới buồn trông lá rụng. Millevoeye thấy là rụng cũng xúc động tâm can mà thốt nên những vần tuyệt tác:

De la dépouille de nos bois
L'automne avait jonché la terre:
Le bocage était sans mystère,
Le rossignol sans voix
Triste et mourant à son aurore,
Un jeune malade à pas lents,
Parcourait une fois encore
Le bois cher à ses premiers ans:
« Bois que j'aime! adieu... Je succombe;
Votre deuil me prédit mon sort,
Et dans chaque feuille qui tombe,
Je vois un presage de mort.
Fatale oracle d'Épidaure,
Tu m'as dit: Les feuilles des bois
A tes yeux j'apiront encore,
Mais c'est pour la dernière fois.
L'éternel cyprès l'environne,
Plus pâle que la pâle automne;
Tu t'inclines vers le tombeau;
Ta jeunesse sera stérile
Avant l'herbe de la prairie,
Avant la pampa du coteau...
Et je meurs... De leur froide haleine,
M'ont touché les sombres autans
Et j'ai vu comme une ombre vaine,
S'évanouir mon beau printemps.
Tombe, tombe, feuille éphémère,
Voilà aux yeux ce triste chemin
Cache au désespoir de ma mère
La place où je serai demain... »

(MILLEVOYE)

Dịch:

Trời thu hiu hắt gió lay,
Rừng thưa lá rụng cành gầy lơ thơ;

Lâm tuyền cảnh đã trở trời,
Hồn mi lộng hây hây giờ là đầu
Chức thân hấp hối thắm sâu,
Vàng đồng chứa rụng đã hân tàn canh!
Lên cùng nhớ thuở đầu xanh,
Rừng kia luyến ái với mình xiết bao!
« Rừng ơi, ta mãi mến yêu,
Từ đây từ biệt thuở ta là trẻ.
Ta, người số mệnh cơ nên,
Một con lá rụng quỳn-trần là đây.
Điêm kia bão trước thân này
Lá vàng trông thấy lữ này nửa đời!
Gốc thông làm bạn đôi đời,
Càng trông cùn - xam hơn mười màu thu.
Hàn gia theo bước bước đi,
Ngày xanh đoạn tuyệt còn gì mà mong.
Tâm thân nát trước cơ đồng,
Trước chòm nhô nhô vùn trông đôi cạc.
Thời thời ta chết chết rồi,
Gió nam lạnh nhè nhè vào ta chơi.
Xuân ta sinh đẹp tuyệt vời,
Kìa đang tiễn ta tới bởi như không.
Phủ du là rụng đi vàng.
Che đường lối ấy, lấp vũng ai bi.
Mẹ ta tuyệt vọng còn gì
Lá ơi, lấp chôn ta đi sâu này...

(VŨ ĐÌNH-TUYẾT)

Cảnh mưa thu, thi-sĩ Pháp cũng ca tụng như văn-sĩ Tàu và ta:

O doux bruit de la pluie,
Par terre et sur les toits!
Pour un cœur qui s'ennuie,
Oh! Le chant de la pluie!
Il pleure sans raison
Dans ce cœur qui s'écroule
Quoi? Nulle trahison
Ce deuil est sans raison.

Dịch:

Mưa thu thanh thoi, sâu đong
Càng mưa lác đác nỗi lòng càng đau.
Dạ buồn gặp cảnh mưa thâu
Nhìn thời lại nghĩ, nghĩ lại càng sầu.
Sầu này duyên cớ vì đâu.
Vi đầu gặp nỗi nỗi đau thế mầu.
Hay chẳng gặp kẻ phụ ta,
Nỗi thương tâm ngấm khổ mà biết can.

(Thơ B. Q. GIÀO)

Rừng thu đối với thi-sĩ lại gợi nên những cảm-tưởng mừng-laug lắm: Là vàng rụng... buổi chiều hể ủa... tiếng chim chóc đin hín. Ta nghe những câu thơ nào-nuột này của Lamarine:

Oui, dans ces jours d'automne où la nature expire,
A ses regards voiles, je trouve plus d'attraits:
C'est l'adi d'un amant, l'ort le dernier sourire
Des lèvres que la mort va fermer pour jamais
Ainsi prêt à quitter l'horizon de la vie,
Pleurant de mes longs jours l'espoir évanoui,
Je me retourne encore et d'un regard d'envie,
Je contemple ces biens dont je n'ai pas joui.
Terre, soleil, vallons bell et douce nature
Je vous dois une larme aux bords de mon tombeau.
L'air est si parfumé! la lumière est si pure!
Aux regards d'un mourant le soleil est si beau!

(LAMARTINE)

Dịch:

Ngày thu cảnh tượng tiệt sơ,
Càng xem ủa dột, càng ủa dịu dàng;
Khắc chi bện già lền đàng.
Hay người gần xuống nơi vàng nổi ai

Như ta đành phải xa dột,
Càng mà cảnh hây hây trời sáng
Trạnh tình ngấm lại ngọt qua,
Cả chưa hưởng được, quí đã theo sau.
Trời thanh, đất lịch một bầu
Mở hoàng hôn gói, giọt sầu xin dâng!
Gió thơm ngát! Rong trong ngàn!
Là gần thác, ngàn dương, trời tốt thay!

NGUYỄN-NGỌC-ÂN

Những văn-thơ thu của Pháp, nếu trích ra mà không bao giờ hết, nhưng đơn cử mấy bài trên làm thí dụ tình-thần thi-ca của Pháp chứa đựng trong mùa thu, các bạn tất cũng thấy tạm đủ rồi.

Dưới đây các bạn còn sẽ thấy quan niệm của thi-sĩ Đông phương về mùa thu và cũng sẽ thấy đan cử nhiều thí-dụ như thế nữa.

Các bạn đọc sẽ thấy rằng, phương Đông hay phương Tây cũng vậy, mùa thu là bắt đầu một thời kỳ chết chóc, một thời kỳ tàn-tà, tức sắp lâm rầu rĩ lông-người ta.

Những cái bay cái đẹp, cái nào-nùng, chứa đựng trong những lời châu ngọc ấy, không cần bình-phẩm, các bạn đọc nhàn một ngày thu âm đạm đem ra ngâm cũng đã thấy tuyệt! ác như thế nào, lựa là phải bĩ-rh-lâm làm gì. Duy ta nghiệm thấy rằng, ở vào thế-kỷ trước, và bao giờ cũng vậy, những bài thơ ấy chỉ là những cánh hoa tô điểm cho một khoảnh vườn mà thôi chứ không ích lợi cho ai hết.

Ít lâu nay, ở xã-hội ta những văn như thế còn nhiều, cái thứ văn rầu-rĩ làm mất lòng người ta, làm cho người ta mất cả tình-thần phần dẫu, xết ra thực có hại mà hại nhất là những chuyện ấy lại được nhiều người ham thích thành ra cái tình-thần người mình dù làm thế nào cũng vẫn bạc nhược, sự tuyệt vọng, sự sa-ngỗ, sự chiến-bại lúc nào cũng đang bạc trong không-khí xã-hội quốc-dân.

Chúng tôi không phải không nhận rằng một số lớn những sách, chuyện ấy không phải không có nghệ thuật. Không, chúng tôi nhận rằng đôi khi họ viết có tài làm nung thành là những việc rất phi-phẩm như bướm trắng bay vờn vờn, con gái họ lao, cậu thanh-niên ném sỏi vào cửa sổ để báo hiệu cho cô gái ra nhận thư tình ướp hoa nhài, thành ra cái hại của họ gieo rắc trong dân-gian thực gớm ghê, họ vớt sự lạnh lùng vào cuộc hôn-những người đàn bà góa trẻ, họ là những cảnh rầu-rĩ nên thơ quá nên người ta buồn rầu đi không thiết làm gì cả.

Họ thực là những người đặc dị vì tâm hồn của họ, vì dâm thư của họ viết ra, nhưng chắc nếu đọc những dòng này, họ sẽ bảo rằng:

« Thế anh không thấy đó hay sao? Văn-sĩ Pháp, Văn-sĩ Anh hay Văn-sĩ nước nào cũng vậy đều viết những sách, chuyện báo hết buồn như thế mà nước họ có làm sao đâu? Chứng cứ là những bài thơ đản cử ở đâu bài này vẫn được thiên-hạ hoan nghênh lắm ».

Những người nói như thế là nói lếu. Văn chương rầu - rĩ làm nát ruột người ta, gieo sự thất vọng, gieo cái tình - thần chán bực vào trí óc người ta lúc nào cũng cần phải bài trừ. Đương tưởng rằng Văn-sĩ Pháp viết thế là phải; họ sêu thu, họ gieo những vần chết lờng người như thế, họ cũng đang irách; ta chỉ nên biết mà không nên nhớ, ta chỉ nên học mà chớ nên cho những quan-nhiệm của họ về mùa thu là chân chính vậy.

Cái gì mà mỗi câu lại nói đến sự chết chóc? Cái gì mà mỗi câu lại nói đến cái mồ phủ là vàng?

Ồi! Những thứ văn ấy ngày nay không thể để cho sống nữa! Sống cuộc đời mới này người ta hoạt động thì mới tiến, chứ không phải ho khan mà được bằng người vậy.

Mới đây, ở Nhật-côn-pu-phủ Đông-kinh có ra lệnh tịch thu những sách của Văn-sĩ Gay de Maupassant. Văn-chương Maupassant hay và buồn nhất, ai cũng nhận thấy thế rồi; nhưng vì muốn duy trì nền đạo-đức, Văn-chương phải chịu thiệt đi một chút để nghĩ đến sự ích lợi lớn-lao hơn, rộng rãi hơn.

Về những Văn-chương thu hiện nay cũng vậy, chúng ta thấy rằng đã đến lúc phải hy-sinh một chút sự rầu rĩ, sự nát lòng rất thơ mộng, rất được người ta mến thích đi. Gió mùa thu là vàng rụng bay, ở cuộc đời mới này không thể đem sự bạc nhược, sự hèn yếu đến cho tinh-thần ta nữa. Nhà thi-sĩ Tân-tha nhìn là rụng, trước đây đã có những ý-

SỞ BẢO MÀ QUỐC DÂN MONG ĐỢI :

BIP BẠC VÀ BẠC BIP

(T. B. C. N. đặc biệt nói về cờ bạc)

sẽ xuất bản định
ngày 12 Octobre 1941

Ai cũng sẽ vừa ý vì « Bip bạc và bạc bip »
nói hết không có một cái gì không biết

Số báo này bán 0\$20

Các đại-lý lấy bao nhiêu viết thư
về ngay cho biết trước

lương rất đều đặn :
Đại ý gió mùa thu là
vàng rụng bay, ấy là
rét sắp tới, mẹ ngồi
trong cửa sổ lo cho con
đeo móng cho con học
mỗi ngày mỗi hay. Gió
mùa thu là vàng rụng
bay, con cắp sách đi
học thấy hui hui gió
phải nên nghĩ cách thế
nào học hành cho khỏi
phụ công áo mẹ may.
Ước ao rằng, từ giờ
ngọn gió mùa thu sẽ
đem đến cho người
đàn bà những tư
trưởng tốt đẹp như thế,
nhân-đạo như thế;
gió mùa thu sẽ không
còn làm cho người ta
muốn chết, muốn ho
lao và xui những cậu
bé bỏ nhà bỏ cửa đi
tìm những thú vui
láo lếu.
Gió thu! Gió thu phải
trong sạch! Gió thu

phải thanh cao! Gió hè mang bụi cát, mang
hơi người, mang những cái tanh tưởi, cái vật
dục ở các nơi về làm bẩn tư-tưởng của người
ta đã nhiều lắm lắm rồi, ước ao rằng gió thu
từ giờ đừng hại người ta nữa, nhưng sẽ mang
cho người ta một sức mạnh để người ta tìm
tàng ở trong lòng, trong những ngày giá rét —
một sức mạnh không đem ra phí phạm vô ích
nhưng phải như cái mũi lửa, người ta mỗi
ngày nhom thêm một tí để cho mai một sẽ
chiếu sáng người được quá Tăm.

Sức mạnh tinh-thần là kết-quả của sự ma
luyện ý trí, của sự tập trung tư-tưởng, điều
đó đã đành rồi; nhưng không thể bảo đó
không phải là do sức mạnh về vật chất đem
lại cho chúng ta vậy.

Bởi thế mùa thu của chúng ta từ bây giờ
trở đi không thể là mùa của chúng ta « xin
chết » như Lamartine đã muốn, nhưng là
mùa chúng ta « đời sống ». Mùa thể-thao bắt
đầu từ vào thu; người ta thấy lạnh, người ta
hoạt động, người ta sẽ không còn thấy rét
cóng, chán đời, khôn nạn đến sinh buồn
muộn chết.

Cho nên chúng tôi cho rằng mùa thu là
VŨ BĂNG
(xem tiếp trang 14)

TRĂNG LÀ MỘT ÔNG GIÀ, MỘT CÔ GÁI ĐẸP



suốt đời trinh bạch,
là vợ mặt trời hay
là em mặt trời?

Những chuyện lạ chung quanh
mặt trăng: Tại sao có con thềm
trên? Từ con thềm chất chầy đến
con thỏ ngọc - Cây quế cổ vạn
năm. Thân mặt trăng đứng ở
sâu đức chứa Trời

Tết Trung-Thu trước hết là một tết trông
trăng.

Vậy tưởng ta cũng nên biết về mặt trăng
một chút.

Nhà khoa-học phương Tây cho trăng là một
tinh-cầu nhỏ hơn trái đất ta, tự mình cũng
không có ánh sáng như trái đất. Thứ ánh sáng
thanh thanh mịn-màng dịu mát tỏa ở mặt
trăng ra là ánh sáng mặt trời rơi vào vậy.

Người Nam-a thi cho thần mặt trăng là một
đương-thần sánh duyên với thần mặt trời;

Ông trăng mà lấy bà trời và cho rằng trên
mặt trăng có cây đa, thằng Cuội và con trâu:

Thằng cuội ngồi gốc cây đa,

Đề trâu ăn lúa, gọi cha ời-ời.

Cha còn cái cò trên đời,

Mẹ còn cuội ngựa đi mời quan viên.

Người Trung-Hoa thì lại nhìn mặt trăng
một cách khác hẳn. Sách « Thiên-văn-chi » của
Tàu chép mặt trăng là khi Thái-âm kết-tinh

lại, đối với mặt trời là khi Thái-dương kết-
tinh.

Thái-dương là cái hơi nóng lắm.

Thái-âm là cái hơi lạnh lắm.

Mặt trăng hoặc thái-âm-tinh thuộc quyền
coi giữ của một vị nữ thần là Thái-âm. Vị nữ
thần này, người ta cho là vợ của thần Thái-
dương tức thần mặt trời,

Thái-âm thần-nữ ngự trong một cung điện
toàn bằng ngọc lưu-li trong suốt hơn pha-lê,
và hào-quang chói-lọi, trong cung bao giờ
cũng lạnh buốt như băng, rất bực với thể-
chất của thần-nữ. Cung ấy gọi là Quảng-hàn-
cung.

Thần-nữ không ở một mình trong cung
Quảng-hàn. Thần-nữ có một đoàn bộ-hạ gồm
những tiên nữ và linh-vật, người ta chú ý
nhất đến hai giống này: con thềm-thự và con
ngọc-thỏ.

Thềm-thự là một giống trong « Ngọc-thư » của
đầu mục đôi sừng bằng thịt, bụng có vết c

Muốn được chóng giàu mua vé xổ số Đông-Pháp

bát mặt đỏ, da vàng óch, răng lợi banghinhnám. Thời cổ, tướng Hậu - Nghệ lên Lũng-uyên xin Giao - Trì Vương - Mẫu ban cho một ít thuốc trường-sinh bất-lũ. Hậu- nghệ đem quân đi đánh giặc; ở nhà vợ là Thuởng-Nga liền ăn vụng thuốc trường-sinh rồi bay lên mặt trắng vào ra mắt Thái-âm thần-nữ kể lễ sự tình, được thần-nữ biến hình làm con chim làm con chim-thần, cho ở một nơi kín-đáo trong Quảng-hán-cung.

Thời ấy, thời vua Đường-Nghiên, có tất cả mười mặt trời. Hậu-Nghệ tâu vua sự thể và xin phép bắn rơi chín mặt trời, ngỏ là vợ lên ăn trên đó.

Mặt trăng thì chỉ có một nên Nghệ dễ yên, cho ban đêm có ánh sáng, dễ đi tìm vợ. Kết cục, tìm khắp nơi không thấy. Vì thấy làm sao được? Hằng-Nga biến hình lần trong cung Quảng-hàn mãi tới ngày nay.

Còn con ngọc-thỏ, (tức là con thỏ ngọc) thì do thần Đế-Thích làm phép cho lên ở cung trăng. Kinh Phật chép rằng:

Thời bấy giờ thiên-bà bị mất mùa. Cũng



như người ta, loài vật con nào cũng vậy. Này đôi-mao, chỉ còn cái da học xương, vì không kiếm được thức gì lót dạ. Muốn vật đều là nằm một nôi, đợi giờ chết. Nhất là giống chó, xưa nay không có lối-giới tự-vệ nào khác bộ cẳng chạy nhanh, lúc này đối là, khi-giới ấy thành ra vô dụng. Sự thò-lò ra là bị làm mồi cho những giống thú mạnh hơn như hổ, báo... Chúng đành nằm co một chỗ kín-đáo, nhìn nhau, mắt con nào cũng ướt như ứa lệ khóc cho cái dạ dày rỗng không. Thế nào,

cạnh đó lại có ai đốt đồng lửa sấm.

Đôi sấm rét, cả đoàn thỏ ló ra nằm xung-quanh đồng lửa sưởi ấm.

Một con đồng lòng thương đồng-loại, nhảy vào đồng lửa tự thiêu, để đồng-loại có cái ăn cho đỡ đói.

Giữa lúc ấy phật Đế-Thích vân-du qua đó, thấy vậy, thầm khen con vật có lòng nhân. Ngài liền lượm mẩu xương tăn của nó hóa phép cho nó một thân-hình khác toàn bằng ngọc trong sáng và thơm-tho, đưa lên cung

Quảng-Hàn, nói với Thái-Âm tinh quân cho nó một chân lên thuốc trường-sinh bất-lũ.

Theo sách «Tây-Dương tạp-trở» của Tàu, trên mặt trăng còn có một cây quế đỏ (dan quế). Cây quế này cao một trăm linh năm trượng, gốc lớn vô cùng, tuy không ai đo được, nhưng đường kính ước tới vài ba mươi trượng là ít. Cây rễ hàng ngàn vạn năm. Gỗ và vỏ dần như thép. Tuy nhiên dưới gốc cũng bị bám bởi nhiều vết nhỏ và nóng. Vì có một người suốt năm suốt đời lom-khom cầm búa bổ xuống gốc cây, không nghỉ, không học chặt vật như kẻ bị dày làm công-việc ấy.

Phải. Chính là người bị dày. Không phải là hằng Cuội nước ta đâu. Va tên là Ngô-Cương học tiên đắc đạo rồi, nhưng làm nhiều điều can-bậy trong chốn tiên-cung, nên bị vua Cha Ngọc-Hoàng nổi trận lôi-dinh, bắt đầy xuống cung trăng, giao cho việc chặt và bóc vỏ cây tiên-quế. Nhưng cây quế tiên chẳng giống cây quế trần, nên Ngô-Cương vả-và suốt năm suốt đời mà chưa bóc được một mảnh vỏ.

Người Hy-lạp cũng tin như người Trung-hoa rằng trăng là một nữ-thần tên gọi Diane hay Artemis. Nhưng thần này không là vợ

thần Thái-Dương như sự tin tưởng của người Tàu, mà là em gái sinh đôi với thần Thái-Dương (Apollon). Thần là thần của thanh-quang, và thế suốt đời giữ lòng trinh-bạch, nhất định không phối-hợp với thần nào.

Thần Thái-Âm của Hy-lạp ưa những cảnh đẹp thiên nhiên của tạo-hóa thái-cổ, mê những phong-tục thuần-mỹ đơn-giản, hay làm bạn với những tâm hồn ngây-thơ chất-phác như những bác thợ cày, bác chăn dê. Thần thường kéo một đoàn thi-nữ lên lợi hết đỉnh cao, lưng thẳm, ngàn-rừng, rừng sâu, xói-phá trên những đường-sá gập-gềnh, hiên-trở dưới những cơn thu dữ và bản theo những mũi tên thần. Khi mới, thần nghĩ chán và cùng hoàng cả là thần Thái-Dương, đan tay múa hát với bảy tiên-nữ.

Nhưng thần hay báo thù những kẻ thần không ưa, hoặc tở ý khinh ghét thần. Và lúc ấy thần không còn là một vị tinh-tú sáng đẹp trong-trẻo vàng-vực trên trời sao. Lúc ấy, thần là một trắng đỏ lờm-lờm, nâu đàng sau đám mây đen đặc, bất-thình-linh ló mặt ra, làm cho người trần nơm-thấy mà khiếp-dâm.

Tại Hy-lạp nhiều nơi lập đền thờ thần Diane. Lộng-lẫy nhất là ngôi đền ở thành Ephése, tại xứ Ienie, được liệt là một kỳ-quan trọng bấy kỳ-quan trọng vũ-trụ.

Đền này bị một người điên tên là Erostrate phóng hỏa đốt cháy, mục-dịch để lưu danh, giữa ngày A-lich-san đại-đỗ dân sinh.

Tại đảo Délos, thường mở hội lễ Thần, rất là long-trọng. Ngày dành riêng cho thần mặt trăng là ngày thứ hai trong tuần lễ (luadi) sau ngày của đức Chúa Trời (Dimanche).

Từ đông sang tây, mỗi nơi nhìn và hiểu trăng một khác. Song ở dân cũng vậy, bất cứ là dân văn-minh hay dã-man, người ta đều yêu và thờ vị tinh-tú có ánh sáng trong-trẻo nhẹ-nhàng mịn-màng và tinh-khiết... Và do sự yêu, thờ đó, ta thấy loài người ở đâu cũng có tâm-hồn cao-thượng, biết quý những cái gì sáng sủa, ghê những cái gì tối-lâm.

VUONG-TỬ

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236, Rue de Colon, Hanoi
Giọng ngọt khổi ấm, thuốc ngon giá rẻ!
Đông bào bốn bề chiến cổ mưu ghen



ĐÃ CÓ BẢN:

SUỐI ĐÀN
của LAN KHAI — Giá Op50

Cách thức làm nhà

của BUI QUỐC SÙNG — G á 1\$-0

Ông Bùi-Quốc-Sùng, một viên đốc công chuyên môn về khoa kiến-trúc, đã bao năm tận tụy với nghề, nay viết cuốn sách này để giúp các ngài cách thức làm nhà vừa đỡ tốn tiền mà lại là đẹp; ngôi nhà rất mỹ thuật

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC, n. 9 rue Takou, tél. 962 — Hanoi

THẨM HIEM

MẶT TRĂNG

Sách Hoa Mai của Vũ-Tình, giá 0\$10
các bạn thích ngắm trăng thu, đều nên có cuốn sách tả rõ phong cảnh: trăng, cung trăng, Sách có tính cách hoàn toàn khoa học.

Một đêm rằm tháng tám năm xưa

Cảnh giăng đẹp hiện ở
trên mặt nước Hồ-Tây
về đẹp như thế nào, ta cứ
đọc bài «Giăng Thu Tây-
hồ» của hai thi-sĩ, một
bài trong có hai câu:

Kim cở mảnh gương lòng đầy nước
Thung thăng thổ ngọc ghẹo
trầu vàng

Và một bài có hai câu:

Mảnh gương kim cở soi uảng vặc
Rạng đông bao làn sóng phề hưng
thi đã biết.

Đứng trước cái cảnh đẹp thiên-nhiên của
một nơi thung-lịch, các thi-gia đã tả nên
những lời vô hạn cảm khái. Cho hay Tây-hồ
quả đã xứng với cái huy-hiệu mà các tạo ông
mặc khác xưa kia đã tặng: Một thung cảnh
đẹp nhất ở Long-Thành. Đã là một thung cảnh,
nhưng về đẹp thiên-nhiên của tạo-hóa lại
mỗi lúc thêm-trang thêm vào, xiết bao tinh-
tử. Nhất là cảnh hồ dưới bóng giăng thu, mà
lại là một đêm Trung-thu, người biết ngắm
cảnh, thực có trăm ngàn vẻ nên thơ. Cuộc
thăng-du của vua Lê chúa Trịnh kể sau đây,
như nhắc cho người sau được biết một vẻ đẹp
trong cái cảnh đẹp đẹp nhất của đất ngàn năm
văn vật này.

Cây có công lớn trong cuộc trung-hưng của
nhà Lê, sau khi Trịnh-Kiểm mất rồi, con cháu
được nối theo vương-tước, nắm giữ binh
quyền, như tấm gối lân cận, mỗi đời lại mỗi
thêm tăng thêm, coi vua Lê chỉ như một
tượng gỗ, đặt lên họ xuống, làm sao nên thế,
chẳng còn e ngại gì.

Năm Vĩnh-hựu thứ bảy, sau cuộc đánh dẹp
đau-nghệt nhà Mạc ở Cao-bằng được thành
công, chúa Trịnh-Tạc muốn bày cuộc giương
cờ đại diện vỹ, để trấn phục nhân tâm, nhưng kỳ
thực là muốn ngầm tỏ cho vua Lê biết rõ thế-
lực của họ Trịnh không phải nhỏ. Nếu Lê có
lòng muốn đánh đồ cũng phải khiếp sợ mà
ngậm ngùi thôi, vì trước đó mấy tháng có mấy
người trong hoàng-tộc nhà Lê vì cầm gươm ho
Trịnh làm quyền, ngầm mưu khởi sự diệt
Trịnh bỏ Lê, nhưng bị thất bại. Bắt đầu sang
tháng tám, Trịnh-Tạc hạ lệnh cho các cận
thần và viên Tá-thành đi lễ bái, dự bị một

cuộc duyệt thủy-binh rất long trọng tại
Tây-hồ, chính vào hôm Trung-Thu,
ba ngày từ sáng đến chiều, mấy trăm
chiếc quân thuyền sẽ chia ra hai toán.

Vua Lê Chúa Trịnh

XEM ĐÁ CẦU TRÊN
MẶT NƯỚC TÂY HỒ
THƯỜNG TRĂNG

diễn tập các chiến
pháp, trận pháp.
Diễn tập xong, chia
đóng chung quanh,
tại giữa hồ sẽ bày
tiệc «thường
nguyệt hạ công» do
Trịnh-Tạc lấy danh

nghĩa là nguyên-soái, tiếp đãi các đạo quân
thủy bộ làm chủ, có mời vua Lê tới ngự duyệt.

Tới hôm Trung-Thu, về cuộc duyệt binh
ba ngày, oai-phong lăm-liệt của Trịnh-Tạc
thế nào không cần phải nói. Duy có cuộc
ngọn nguyệt ban đêm, Trịnh-Tạc thực đã
tỏ ra cái nhả-búng chẳng khác gì một tạo-
nhân, nếu cuối cùng không vì sự ghen tức
trong một cuộc đá cầu của một cận thần, cuộc
thăng du ấy đã được hoàn toàn đẹp đẽ.

Nói thực ra, cuộc chơi Trung-Thu ở Tây-hồ
hôm ấy, riêng có vua Lê thực là vui sướng,
vì ngày thường vua Thần-Tôn đã chán ghét
những lời nói và việc làm của chúa Trịnh đối
với mình chẳng còn giữ lễ của tôi. Lại mỗi
việc mỗi lần hiếp mình nữa, muốn trừ bỏ
đi, nhưng thế lực yếu, vậy cảnh kềm, không
làm gì được nên đành phải giả điếc làm
ngây. Hôm ấy, nếu không giả ngu cuộc duyệt
binh, e chúa Trịnh đem lòng ngờ, sẽ sinh
điều bất trắc, nên cũng phải tới nơi ngồi tốt
làm vì, suốt buổi mãi tới khi đình duyệt mới
tỏ mấy lời khen hảo của Trịnh để lấy lòng.

Trái lại, đêm đến, một vầng giăng Thu tròn
trần vừa mới nhô lên, những tia sáng tỏa ra
như ánh tan bầu không-khí ngbi-kỳ nặng-
nề giữa vua Lê chúa Trịnh.

Một chiếc thuyền rồng to lớn, từ vị có hàng
trăm đèn lồng Tứ linh cắm đặc, giữa bày một
bàn ngự yến, la-liệt các đồ bát trân. Về phía
đầu thuyền, ngự tọa vua Lê đặt chính giữa,
chúa Trịnh ngồi đối diện về phía cuối thuyền,
còn hai bên các vị đại-lãnh đã được ban đặt
án ngồi chầu vịn.

Mặt nước sông êm, giăng càng lên cao, ánh
giăng càng sáng, suốt bề mặt hồ như một tấm
gương không-lỗi lổp-lánh long-lanh. Sau một
bài quân-nhạc giúp vui, vua tới chỗ ngồi

chén, các thị-nữ bên y-phục cung-trang, mà
phần mỗi son, giốn-giốn rụt-rè, như các tiên-
nga, lần lượt đứng xen vào rót rượu, tay
giăng tay chèo, cũng cất tiếng hát những câu
muôn vàn tình-tử như thức đục lòng người:

Đêm nay gió mát giăng trong,

Chàng vui giăng gió còn mong đêm nào.

Vì có sự ấy nảy riêng trong lòng, lúc đầu
vua Lê cũng chỉ nhấp chén ngồi suông, nhưng
ở giữa nơi phong cảnh hữu-tình, dần dần vua

Vị cận-thần kỳ tên là Đỗ-như-Chương, vốn
là người tâm-phúc của Trịnh-Tạc, được cử
sang làm chức tế-vệ hầu ở bên để điện, cốt
để dò xét những cử-động của vua Lê hàng
ngày, bề thấy sự gì lạ lập tức mật báo cho
Tạc biết. Như-Chương dù kém học thức,
nhưng có tài hoạt-bát và miệng lưỡi khéo đón
dưa, nên được vua Lê tin yêu lắm. Như-
Chương lại có một tài riêng giỏi đá cầu,
thường khi đứng một chân, còn một chân giơ
lên đá luôn hàng ngàn cái, quả cầu lên cao

tới đầu người
hàng hai ba
tầm, hề rơi
xuống chân
lại đá lên liên,
không hề rơi,
trật ra ngoài
mà người vẫn
đứng y nguyên
một chỗ. Nhờ
có tài ấy
Chương hàng
ngày được
các hoàng-tử
tranh nhau
tôn làm thầy
đề học tập.

Đêm ấy,
Như-Chương
muốn kéo dài
cuộc thưởng
nguyệt làm
vui cho vua
chúa, đứng
lên tàu:

— Kính tâu
Hoàng - thượng
Vương - thượng
xin gia ơn cho
hạ-thần được
dâng trình
chút tài mọn
để mua vui.



Lê như quên hết nỗi lòng, cùng chúa Trịnh
chén tạc chén thù, cười nói rất vui. Chẳng
chút gì nghi-kỵ nữa.

Uống rượu mãi tới canh khuya, cuộc thưởng
nguyệt đã hầu tàn, một vị cận thần thấy chúa
Trịnh còn ham cảnh đẹp, đon ý thỉnh bày cuộc
tiệc vui. Ngồi đầu tư tình-cờ ở lại làm cho mỗi
nghỉ giữa vua Lê và chúa Trịnh vừa sặc
làu như giăng sáng nước trong, bóng lại kết
chặt như mù sa mây ảo.

Hạ-thần xin đứng trên mạn thuyền, đá cầu
để chúc thánh - thọ, trước sân hai lần, hề
mỗi lần đá được mấy ngàn cái, tức là chắc
hoàng-thượng và vương-thượng hưởng thọ
được chừng ấy tuổi.

Vua chúa vốn đã biết tài riêng ấy của Như-
Chương đều gặt đầu ban khen và cho phép
làm.

Như-Chương lập tức xin gặt áo quần, tay
(xem tiếp trang 32)



**Đêm rằm này
ai muốn lên
thăm chị Hằng?**

**TỪ ĐỊA CẦU LÊN CUNG GIĂNG
CHỈ MẤT CÓ 3 GIỜ 40 PHÚT!**

Khoa học thực là không có bờ bến, không có giới hạn. Khoa học đã giúp chúng ta lên cao trên các tầng mây như các vị tiên rong các tiểu thuyết mà chúng ta cho là hoang đường, khoa học đã giúp chúng ta xuống tận đáy biển sâu hàng mấy nghìn thước và có khi xuống cả dưới đất! Biết đâu một ngày kia khoa học lại không giúp chúng ta du lịch được ở khắp các vì tinh tú trong vũ trụ bao la và cái ngày đó chắc cũng không xa gì.

Ngày đó có lẽ trong một phố lớn ở Hanoi hoặc trên các báo hàng ngày ở đây, chúng ta sẽ thấy cái quảng cáo sau này:

« Trong 3 giờ 40 phút có thể đi từ Địa-cầu lên cung giăng bằng thủ phi tiễn nhanh cực điểm « Cosmos. Có đủ toa giường, đồ ăn và có thể đi du lịch trên giới. Số tiền tặng hảo gồm cả vào tiền về.

« Báo dân sẽ lại về ngay Địa-cầu ».

Và sau khi đọc thấy quảng cáo đó có nhiều người lại tình nguyện ghi tên dự cuộc du lịch đầu tiên lên cung giăng và thăm chị Hằng-Nga và chú Cuội, nhất là vào dịp Trung-thu là ngày hội có lẽ trong sáng vui vẻ nhất ở trên nguyệt-diện.

Từ trước đ' nay đã bao nhiêu thi sĩ, văn sĩ Tàu và Việt-Nam ta vẫn mơ tưởng được lên cung nguyệt để được giáp mặt Hằng Nga, nay có dịp chắc họ sẽ tranh nhau mà đi. Ta đã thấy các nhà viết tiểu thuyết mạo niệm ở Tây-pương dự định trước trong trí tưởng tượng những cuộc du lịch rất nên thơ do, các nhà văn do như Edgar Poe, Wells và Jules Verne.

**CHỪNG MƯƠI NĂM NỮA TA
CÓ THỂ ĐI DU LỊCH HẾT CÁC
VỊ TINH TỬ KHÁC TRÊN TRỜI
MIỄN LÀ CÓ 150 TRIỆU BẠC!**

Hiện nay người ta vẫn cho những cuộc du lịch đó là không thể thực hành được cũng như ngày xưa người ta cho những chuyện tìm ra tân thế giới, bay trên không, lặn dưới nước là không thể nào thành được.

Từ địa cầu lên mặt giăng có tất cả 380.000 cây số. Không kể khoảng không khí bao bọc xung quanh quả đất ta ở chỉ độ 60 cây số, ngoài ra thì chỉ là một khoảng không đen kịt, ở giữa những ngôi sao chói và những mảnh sao nhỏ sáng và những mảnh sao từ Mộc tinh (Jupiter) rơi xuống như mưa.

380 000 cây số tuy xa thực nhưng từ khi có phi cơ, bao nhiêu người đã đi qua những quãng đường còn dài hơn thế trên mặt quả đất này.

Từ mộng tưởng của các nhà thi sĩ đến sự thực hành của các nhà khoa học

Người ta sẽ đi lên cung giăng bằng cách nào? Người ta sẽ làm những cái cánh như Icare hay là cưỡi trên một ci gậy do những con ngỗng giới ngậm một đầu kéo đi như sự tưởng tượng của Godwin một vị giám-mục

đã nghĩ đến việc bay đến các vì tinh tú hồi thế kỷ 17. Hay là ngồi trên chiếc máy đi lên mặt giăng của Cyrano de Bergerac là người đã định dùng tinh chất của từ thạch, sức bốc hơi của sương và những đặc tính rất kỳ dị của mặt gương? Hay là lại dùng quả khí cầu của Edgar Poe, quả viên cầu của Wells, hoặc trái phá của Jules Verne, do một cỗ đại bác rất lớn bắn lên trên không tốc lực mỗi giờ 40.000 cây số?

Hồi 1913 và 1916, nhiều nhà bác học vẫn còn tin vào trái phá của Jules Verne, nhưng muốn tránh cho những hành khách ngồi trong khối bị đại bác bắn lên phụ một viên trái phá thực, người ta đã dự định chế ra những kiểu máy để ném trái phá đó. Có thứ thì có chiếc bánh xe lớn do một chiếc động cơ mạnh 12.000 mã-lực có thể quay được một thứ xe tự động trên không trung ném ra trong một làn không khí loãng chu vi độ 40 cây số và có thể theo một con đường về phía mặt giăng mà rồi có thể dùng để lên thăm cả Kim tinh và Hỏa tinh để xem trên những vị hành tinh đó có những giống người như óc các nhà tiểu thuyết đã tưởng tượng chăng. Người ta lại dự định rồi nay mai sẽ có một nhà ga của chuyên xe đi du lịch mặt giăng và thứ xe đó có lẽ sẽ đi du lịch cả ở Kim tinh cách quả đất 42 triệu cây số và Hỏa tinh 72 triệu cây số...

Trong nhà ga đi lên giới đó, các du khách sẽ trông thấy những tấm quảng cáo màu rất đẹp hình dung các phong cảnh đẹp ở núi Ptolémée, ngọn núi cao Képler (do Képler nhà thiên văn học trứ danh tìm ra) những thung lũng Flammarion và Eudymion. Những bức ảnh đó vừa mới chụp ở mặt giăng đem về làm cho du khách có thể biết qua phong cảnh cung giăng. Trong không đầy 4 giờ, chiếc phi cơ bay từ mặt đất này sang vị sao khác đã vượt bề Mây, bề Gió và các khoảng bao la trên vũ trụ bao nhiêu cái đó chẳng khác gì những đại hải và đại dương dưới quả đất ta đối với người trên cung giăng. Thật là một cuộc du lịch kỳ thú.

Cuộc du lịch trên cung giăng đó trước chỉ là sự tưởng tượng. Gần đây nhà bác học Esnault Pelterie nói chắc là việc đó có thể thực hành được và nhờ khoa học rồi đây ta sẽ có thể lên hẳn cung giăng và các vì tinh tú khác.

Một nhà báo Pháp cách đây ít lâu có thuật trong báo « Paris Soir » rằng đã được gặp nhà bác học Esnault Pelterie đang ngồi làm việc trong phòng thí-nghiệm. Nhà bác học

rất có công với nghề hàng không đó làm việc như trong một lớp học. Trong khi thí-nghiệm những chất nguy hiểm sẽ cho người ta có thứ than đốt máy để đi từ hành tinh này sang hành tinh khác, nhà bác học đã bị cụt mất mấy ngón tay ở bàn tay phải.

Nhà bác học này một hôm đã nói: « Nếu có thể chi phí 150 triệu bạc tôi dám chắc chỉ trong khoảng 15 năm nữa ta sẽ đi lên cung giăng được » (nói năm 1935). Từ năm 1907, nhà bác học này đã chế tạo được chiếc phi-tiến đi trong vũ trụ lần thứ nhất.

Khởi hành lên cung giăng

Khi cụ dùng để đi lên cung giăng đã tìm được rồi. Thực ra thứ khi cụ đó người ta đã biết từ hồi 130 năm trước Thiên chúa giăng sinh, nghĩa là vào đời Alexandre đại đế Hi-lạp, nhưng trước chưa bao giờ dùng làm cách vận tải. Đó là một thứ phi tiễn lớn, rộng trong trang hoàng lịch sự, có thể ở đây rất dễ chịu để có thể chở người và do người ta cảm lái.

Ta thử tưởng tượng xem chiếc phi tiễn đó thế nào: ở trên một cái lồng hình tròn, nhỏ, cao độ 30 thước, rộng độ 20 thước là một chiếc dù nhảy rất lớn. Trong phi tiễn, ở phần hình tròn nhỏ, là phòng của hoa tiêu và của hành khách. Ngay dưới đó là nơi trữ các thứ để đốt máy phi tiễn.

Phi tiễn đặt vào giữa những cái cột và có thể chạy trên những đường « ray ». Phi tiễn làm bằng thứ kim khí rất chắc chắn là glayinium nên có thể chịu đựng được mọi sự thay đổi của thời tiết và sức mạnh trong vũ trụ. Có máy để thay đổi khí giới, để sinh hơi lạnh và sức nóng cần dùng để có thể vượt qua làn không khí.

Sau khi chất các thứ đốt máy xong, người ta phải xem xét lại cần thận mấy móc để tránh sự nguy hiểm do sự phá hoại gây ra. Người ta phải cẩn xét xem khi lên mặt giăng rồi có thể gì về địa cầu nữa chăng. Phải xem xét nhất là lương thực, các thứ máy trong phi tiễn. Và xem chiếc phi tiễn có quay đúng về phía mặt giăng chăng? Nếu sai một ly, cuộc du lịch sẽ khác hẳn. Người ta sẽ không lên được mặt giăng mà chỉ xoay quanh giữa các vì tinh tú trong vũ trụ.

Cả các hành khách cũng phải dự bị sẵn sàng. Họ đã tập cho quen lúc sức nặng mình tăng lên gấp bốn lần có thể chịu được một thứ hấp-lực ghê gớm nó dễ làm xuống đầu phi-tiến, làm cho mình không còn trông thấy

cái gì nữa và hoạt động một cách rất khó khăn. Họ lại phải tập cho quen lúc mình nhẹ bỗng hẳn đi và không còn có trọng lượng nữa, khi mà chiếc cốc mình dùng để uống nước sẽ đứng ngay giữa khoảng không lơ lửng và chiếc mũ của mình nếu không may bị cất lên thì chỉ ở ngay hờ trên đầu mình cách một quãng, khi mà hệ vận động gì thì thân thể sẽ kéo dài ra như một cái lò xo có thể làm cho mình nảy từ trên đến thêm như những quả bóng cao su vậy.

Nhưng các hành khách từ mấy tuần lễ trước đã tập dần dần để có thể sống trong những điều kiện sinh hoạt đặc biệt như trên đã nói.

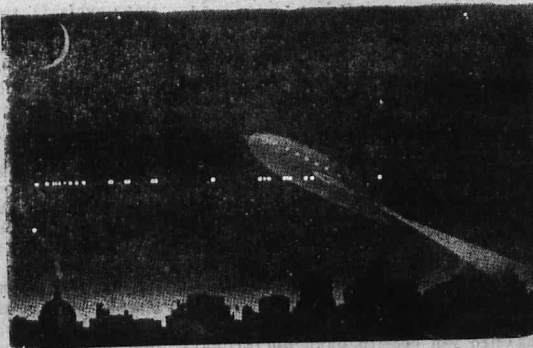
Khi mọi người đã dự bị sẵn sàng thì đến vào ngồi trong chiếc phi tiễn và phi tiễn bắt đầu khởi hành.

Viên kỹ-sư cầm lái và coi máy lên ngồi chỗ. Sau khi chào từ giã quả Đất, viên kỹ-sư nhậm tay vào chiếc bánh lái thì bỗng một tia lửa lóe ra dưới chiếc vũ-trụ xa. Tia lửa bén vào chất đốt máy. Ngay lúc đó bỗng nghe một tiếng nổ lớn như tiếng sấm từ chiếc phi tiễn phát ra và một tia lửa cháy sém dưới đất. Tiếng nổ nghe có tiếng vang như tiếng súng. Tia lửa lóe sáng cháy cả cỏ. Chiếc phi tiễn bắt đầu lượn trên trục sắt, cất bổng thân lên khỏi mặt đất và vọt một cái rế máy đi lên giới trước con mắt ngạc nhiên của bao nhiêu người.

Những cái lạ thú trong cuộc du lịch trên các tầng mây

Ngay lúc mới khởi hành nên biết rõ tốc lực đó được 12 cây số một giây đồng hồ; nghĩa là dưới bốn vạn cây số một giờ thì cuộc du lịch chắc hẳn và không hy vọng gì lên được khoảng không. Chiếc vũ-trụ xa chắc sẽ phải rơi xuống mặt đất sau mấy phút. Nếu tốc lực đó trên bốn vạn cây số một giờ thì rất có hy vọng, vì với tốc lực đó mới có thể chống lại được với hấp lực của quả đất và không bị rơi xuống. Nếu bay nửa chừng mà không may chiếc máy bắn phi tiễn bị hỏng thì

chiếc vũ-trụ xa sẽ quay mãi xung quanh trái đất không sao lên được. Trong khi bay lên lại phải nghĩ đến ảnh hưởng của hấp lực quả đất. Một người bỗng chốc trọng lượng lên tới hai, ba hoặc bốn trăm kilos thì không thể nào không thấy trong người nặng nề, khó chịu. Muốn tránh cho huyết khối dồn từ trên óc xuống và chân tay khỏi bị cứng đờ, quả tim và sự hô hấp khối ngừng lại thì hành khách cần phải theo đúng lời dặn: nhìn thẳng vào chiếc cột trụ ở chính giữa phi tiễn, không bao giờ nên quay lưng vào dây dẫu có ý muốn rùng lại quả đất mặt đất. Nếu không theo đúng lời dặn thì sẽ bị mê man bất tỉnh nhân sự. Kể nào không thể chịu nổi thì nên uống thuốc ngủ để có thể ngủ cho đến lúc tới mặt trăng. Và theo sự dự đoán của



Chiếc phi tiễn vùn vụt bay lên cung trăng

các nhà khoa học thì chiếc phi tiễn mỗi lúc mỗi tăng thêm tốc lực và như thế thì hành khách cũng đỡ khó chịu nhiều. Chiếc vũ-trụ xa mỗi ngày mỗi lên cao thì quả đất mỗi lúc mỗi nhỏ lại và nếu nhìn xuống cũng không phân biệt được bề, đại dương hay là đất liền nữa.

Khi đến một miền mà người ta lơ lửng trên không như các ngôi sao

Nhưng cũng may thời kỳ khó chịu rất ngắn nghĩa là chỉ trong lúc đi qua mấy trăm cây số ở quanh địa cầu. Người ta càng lên cao bao nhiêu thì sức hấp lực của quả đất cũng giảm đi bấy nhiêu. Bắt đầu từ 120 cây số giờ đi thì người ta nhẹ dần đi. Khi đã đi tới

khoảng không gian ở giữa các hành tinh thì tưởng các hành khách nên quên hết những thời gian từng có khi ở dưới quả đất. Người ta có cảm tưởng như mình không có nữa. Đầu không thấy nặng và cũng như không có và cả thân thể như nhẹ bỗng hẳn thành không có trọng lượng nữa. Người ta nhẹ cả hoa không kại và có thể bơi ở trong không gian. Ta tưởng một cốc nước thì cứ việc đưa lên ngang miệng rồi thả tay, chiếc cốc vẫn đứng nguyên ở khoảng không, không cần giữ nữa. Nếu ta viết dở hồ chiếc bút chì ra thì hai vắn đứng nguyên. Ông mực dầy nếu đem đổ ngược lên cũng vẫn không đổ. Nếu chiếc đai co quay lộn nhào, các đồ vật và cả người ở trong cũng không hề bị rơi nữa. Vì các điều kiện sinh hoạt kỳ dị đó nên các nhà kỹ sư tổ chức cuộc du lịch đã phải làm sẵn vài chục chiếc vũ trụ để hành khách lúc nào cũng có thể đưa vào đây sửa sang thân thể trong một địa vị để chịu và để coi.

Cách ăn tợn nhất là dùng chất lỏng. Chỉ việc để ống cao su vào miệng tức thì chất lỏng có thể chảy vào cuống họng. Nhưng khó lòng mà có ca phê hoặc nước chè nóng được vì ở trong khoảng không đó phải đun 24 giờ nước mới sôi.

Phải đề phòng những tia sáng độc như «tia sáng cực tím» của mặt trời. Nhưng nên trông ra giới trời lại thấy một quang cảnh rất vui mắt. Trong khoảng gôi trời, đen người ta trông thấy muôn nghìn trụi tia sáng rực của những màn sao xa và các vì tinh tú. Những tia sáng do chạy vọt qua rất nhanh, rồi lại ra, kêu như tiếng súng, làm loe náo và nảy ra những tia lửa như những mảnh sắt do từ một cái lò đập sắt nóng đỏ văng ra. Người hoa tiên cầm lái, chiếc phi tiễn cần phải rất khôn khéo mới có thể tránh khỏi chạm đến những mảnh sao xa đó trên đường đi lên mặt trăng. Quang cảnh giữa không gian lúc đó chẳng khác gì cảnh đốt cây bông cháy liên tiếp không bao giờ dứt. Du khách có thể mở cửa phi tiễn trông ra để ngắm cái cảnh cái thế giới trong vũ trụ đang ở chất lỏng như khi Thượng đế mới tạo ra lúc khai thiên lập địa nhưng cần phải tránh khỏi chạm vào sao chổi.

Khi hạ xuống cung trăng

Càng gần mặt trăng thì thấy quả đất càng nhỏ đi, trái lại mặt trăng càng lúc càng to thêm. Theo sự to lớn của mặt trăng, người ta có thể biết thì giờ đã qua. Trong 34 phút đã

qua được 3.400 cây số. Này đã tới cây số thứ 187.999. Các đồ đạc phi tiễn đã lên tới 200.100 cây số một giờ. Vì tốc lực đó nhanh quá sợ lúc gần tới mặt trăng không chống lại được với hấp lực của mặt trăng nên người Hoa tiên phải giảm bớt tốc lực. Viên hoa tiên lo sợ họ phải ở phía sau phi tiễn vọt đi một cái nữa đã thành vô dụng và vào cho phi tiễn quay lộn lại, dùng sức bắn phi tiễn theo một chiều trái ngược lại để cho có thể từ từ hạ xuống được. Ham như thế trong mọi giờ trước và khi có các mặt đất trên cung trăng 300 thước mới có người. Chiếc phi tiễn nay tới rồi.

Thế là đã tới cung trăng: một không gian rộng lớn trắng xóa. Những dãy núi rất cao bị chiếu sáng dưới ánh sáng của mặt trời chiếu vào và bị đứt ra vì khi bị tia sáng chiếu tới. Ban đêm, ban thứ bảy xuống được 140 độ dưới 0, con lúc họ hạ xuống thì khi ấy độ nóng tới 100 độ trên 0. Trên không gian rộng đó có những đồng bằng mênh mông buồn thảm đen kịt bởi như da do bụi từ phi tiễn ra và lúc nào các tảng đá tách từ sao xa cũng rơi xuống như mưa. Tiếng ra tới thì thấy quả địa cầu ta cũng sáng lấp lánh do ánh đèn của sao mai và không thể thấy vết ngón tay Himmelpfort cao vọt. Đây là đại vũ trụ hiện diện của cung trăng như người ta vẫn tưởng và kia là các đền và các thành phố của người trên cung trăng, đồng bằng của các cuộc sống ở Hằng Nga, một thứ nhà nhỏ bé không có lối đi. Cảnh mặt trăng không sao tả hết, ai có lên mới biết...

Các nhà khoa học tin rằng có thể lên cung trăng và các vị hành tinh khác

Các điện đài đoán trên này rất có thể thực hiện. Tất cả các nhà bác học, ngay nay dù nơi rằng việc đi từ hành tinh này sang hành tinh khác là việc rất ồ ồ thể thực hiện. Người ta đã biết chắc là có thể dùng một chiếc phi tiễn ném ra trong một khoảng không tốc lực độ 100 cây số một giờ và lại có thể dùng các luồng điện để sai khiến chiếc phi tiễn. Người ta lại dần dần tìm cách tăng thêm tốc lực của các phi tiễn. Người Đức Oberth đã có thể chế được một chiếc phi tiễn để thí nghiệm, tốc lực đã lên tới 14.000 cây số một giờ. Nhà bác học Esauel Pelter đã nói: «Nếu ta có thể có một ngàn rưỡi triệu phôi xăng ở Mỹ, giáo sư Goddard cũng đã đi được một phi tiễn dài ba thước lên trên từng mây xanh,

GIÓ MÙA THU LÁ VÀNG RỤNG BAY

mùa của thanh-niên, chính là mùa thích-hợp với sự luyện tập thân-thể, luyện tập ý trí tinh thần vậy.

Thân thể mà khỏe thì tinh-thần phải tốt, mà tư tưởng phải đẹp. Người ta sẽ ít nghĩ đến chuyện chết chóc, đến sự thù hằn thù hận, người ta sẽ thấy có lòng an-nhà-đạo hơn và yêu đời hơn bấy giờ.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến chuyện « Gió mùa » (1) của đại-gia văn-sĩ Bro-nfield lấy một cơn gió làm chủ đề cho một thiên tiểu thuyết vĩ-dại, nay nhân nói đến gió thu thiết tưởng có nhắc lại câu chuyện gió mùa ấy cũng không phải là vô ích :

« Truy-tả một xứ nhỏ ở Ấn-độ thuộc quyền Anacaltri, xứ Ranchipur. Vua Ranchipur giao quyền cho Hoàng-hậu. Hoàng-hậu và vua yêu mến một chàng là Ransoure. Ransoure là một gã chần chừ đến nỗi sự quên lãng ở nơi đất trời xa lạ. Ở đó, dân An-ah cũng mến chàng. An-ah và Ấn-độ tuy cùng sống cạnh nhau mà cách biệt vô cùng. Bữa An-ah, ta thấy vài ông thiếu-úy trẻ khinh người, coi dân Ấn như

chiếc phi-tiền đó nó thả lại gì về chỗ đã khởi hành mà các khí-cụ để trong đó vẫn còn nguyên cả, cả chiếc phao và biều và chiếc máy chụp ảnh. Các nhà bác học Anh, Pháp vẫn rất ngạc nhiên về việc này. Người ta đã biết và đã đo lường nơi đó đến và đi bằng một chiếc phi-tiền đầu tiên : máy riêng, nhỏ nhỏ mà có thể từ Paris đến New-york trong 23 phút 10 giây, từ Paris đến Đông-kinh 32 phút. Người ta sẽ có thể dùng một chiếc xe tự động để đi quanh địa cầu. Nếu dùng thứ đầu pha nói trên này thì từ quá đất lên mặt giếng chỉ mất 49 giờ, từ quá đất lên Kim-Tinh (42 triệu cây số) chỉ mất 48 ngày từ quá đất tới Hỏa-nh (72 triệu cây số) chỉ mất 99 ngày. Và nếu có thể đánh phá nguyên tử để dùng sức mạnh trong nguyên tử thì lúc đó từ quá đất lên mặt giếng chỉ mất 3 giờ 39 phút, từ quá đất lên Kim-tinh 36 giờ, lên Hỏa-tinh 49 giờ, lên Hải-Tinh (4 ngàn triệu 300 ngàn cây số) mất 370 giờ nghĩa là 15 ngày rưỡi. Nhiều nhà bác học đã hình-sinh về việc này và nhiều người dự đoán chỉ đến 1950 thì sẽ có thể thực hành cái mộng tưởng du lịch đó.

HỒNG-LAM (thuật)

những vật chỉ biết nài lưng ra đóng thuế ; những dân da An-ah mặt bị phân chia rong nghĩ đến chuyện ngoại-tình... Con hèn Ấn thì ta thấy vua và Hoàng-hậu Ranchipur, thiếu-ta Sefu và một ông quan gia rất có.

Bấy giờ trời nóng, rất nóng. Người ta thấy khoảng khí bao quanh người An-ah và người Ấn rất là khó chịu. Người Ấn lặng lẽ ngồi chờ... Người An-ah cũng uống rượu người Ấn... Trời đất và không khí khó chịu như thế, thế nào cũng có cái gì sắp xảy ra đây. Họ chờ mãi bởi vì họ nghĩ chờ mãi tại cái gì mà chẳng đến ? Cái việc phải xảy đến qua đã xảy đến thực : gió mùa nổi lên, thời tiết ngoài bề ngoài vào. Mùa, gió, gió mùa rồi tiếp đến một trận động đất kinh-thiên động-địa, người chết trôi như củi, trần bô không còn lấy một con ; ở trên những nhà mái, người ta trông thấy những người đàn bà Ấn nhai trầu đỏt xé chông binh-lính hơn cả người An-ah-cải-lợi.

Lúc đó người ta mới biết thương nhau.

Ông cố người Mỹ lại làm cứu những người xấu số. Vua Ranchipur bị nước cuốn đi. Hoàng-hậu một mình đứng lên gánh vác giang-sơn được người An-ah giúp đỡ. Thiếu-ta Sefu đứng lên trông nom một nhà thương. Ransoure quên cả chân dẫm lên lưng vào coi sóc những người bệnh trọng nằm ở trong nhà thương ấy. Esteth phu-nhân bỏ cả son phấn đi cứu người. An-ah và Ấn thương nhau, xót xa nhau. Trời lại quang, mây lại tanh. Một lần không khí nhân đạo bao phủ Ranchipur. Ransoure ngồi bắt thuốc lá ngoài vườn thấy Hoàng-hậu đi trên một cái xe có hai con trâu kéo, chung quanh có người An-ah, người Ấn và binh-dân. Ransoure mỉm cười, khoái cảm : « Đây là bà Hoàng-hậu cuối cùng đi chơi với những người binh-dân cuối cùng của nhân-loại ».

Chao ôi, nhân-đạo thay là câu chuyện. Sự thù hằn oán giận đến có thể giết nhau, mà chỉ có một cơn gió mùa giải quyết xong, đem sự « ái nhân như kỷ » đến cho nhau, chúng ta cũng nên ước rằng cơn gió thu cũng đem đến chúng ta những tư tưởng bác-ái, cao-thượng và đáng tôn-sùng như vậy !

VU BANG

(1) La Mousson (The rain comes) của Louis Bromfield.

TRĂNG TRÒN RỒI KHUYẾT

HAY LÀ NHỮNG ĐIỀU

Nhà thơ họ Lý ngàng đầu trông thấy bóng trăng, rồi cúi đầu xuống nghĩ về quê-hương (đầu vọng minh nguyệt, đề đầu tư cố-hương). Tôi chợt nghe tiếng tiếng vọng ở gần phố, tiếng trống dồn dồn hồi hai tiếng một, rồi tiếp đến bốn tiếng thúc mạnh và nhanh, cũng chợt nhớ ra là Trung-thu đã đến.

Màn trời vén mở, rộng và cao. Trăng tròn, trong và sáng. Hơi sương mỏng nhẹ nhàng rơi lác ỏ trên trời. Gió khẽ lung lay bóng cây in hình trên mặt đất.

Trung thu và trăng thu !

Ngày xưa vua Minh-Hoàng dời Đường lên



chơi cung trăng, ông đã được gặp tiên-nga và nghe khúc Nghê-thương. Tiên-nga mặt đẹp như ngọc, mắt trong

mắt thấy, tai nghe, óc nghĩ về Trung-Thu

còn như gặp mặt.

Khúc Nghê-thương đẹp như bóng trăng, vui như tiếng nước chảy, diễm như vua Minh-Hoàng về cõi trần còn nhớ để truyền cho người đời. Đây là một giấc mộng.

Ông vua đa-linh gọi Hương được cái mỹ mầu hơn cả ông ta là sống với về những kiếp trước. Bậc vương đế đời này, là thủ cấp di-tinh như Minh-Hoàng mà mớng lên cung trăng, han sẽ nhận thấy cung trăng là một trái đất cổ hơn trái đất của chúng ta.

Bé hơn trái đất của chúng ta 50 lần, chẳng có tiên-nga, múa hát, cũng chẳng có nhạc - cũng đạo khúc Nghê-thương, mà chỉ có ông càn và nữ trư.

Khoa-học đã làm tan vỡ cái mộng của chúng ta !

..Viết đến đây, tôi nghe tiếng trống vọng đầu phố càng gần, dồn dập và mạnh mẽ. Tiên chân đi tiên tiên an. nỗi lúc nổi rõ thêm.

Không phải tiếng trống trận của viện thống-sai trẻ tuổi Bonaparte trao quân sang đất Ý, cũng không phải tiếng chân đi của đội-binh tuộc vị Hoàng-đế anh-hùng Napoléon sang chinh phục đại Nga.

Ngồi ở ca đường, tôi thấy năm là cờ giấy năm màu thêu thùa lên phía trước, mọi cái đều sự-sự sắc sỡ lung lộng chạy theo sau, và cuối cùng là một chiếc xe no ket la, truyền hiệch lên và phát ra những tiếng trống dồn dập. Mãi rồi đứa trẻ, quần áo đen, giữa lưng có chiếc vải điều, hai ông quần nịt xà cạp, cầm gậy hay cầm đèn áp hai bên. Xúm chung quanh là lũ trẻ con ở phố dưới, phố trên, ở đường phố mà tiếng trống đã vọng lại, xô nhau chạy lên trước, chen nhau, đẩy nhau, cười ồ. Muốn để được gần đứa sư tử.

Tất cả đám trẻ ay nung nung theo, nhép nung theo ồ. Trống, và mỗi lúc mỗi xa.

Bên trái sáng trong và sáng. Mặt đây, trắng đã bắt đầu quay, Trung thu không còn nữa, loang lổn lổn và hơi nấp cũng mất đi. Và nó mất dần cho đến lúc màu đen bắt đầu điểm trên mặt trăng.

Nhưng, cũng ngày này sang năm, rồi sang năm nữa, đi mãi mãi, bóng râm của họ mãi với thời-gian.

Đám trẻ theo sư tử vừa khuất qua đầu phố thì bên nhà láng giềng, chợt một thứ tiếng động nổi lên tinh ồ, một thứ tiếng dĩa đập cạnh nhau, một thứ tiếng cũng đồ hồi nhưng còn đại chưa được gọn.

Tiếng gõ ngang, tiếp đến tiếng sụt sịt, tiếng khò khà lên rồi tiếng thẩn thẩn. Thằng bé con

của ông láng giềng đời mẹ nó mua trống và dĩa sư tử và cả một chiếc đèn con thỏ đã nó thắp và rước đi quanh nhà.

Bố nó, ngày tháng nhưng vụng về, quát lên một tiếng:

— Im ngay đi không ông cho mấy roi bầy ợ !

Tiếng thẩn-thẩn thành ra nện nện. Mẹ nó nhẹ nhàng và khôn khéo hơn, bé con, nựng con, nện con đến ngày mai sẽ mua.

Ngày mai! nghĩa là Trung-thu đã hết, hình trăng đã bắt đầu khuyết, lòng hăng hái đã nguội rồi.

Ở phố dưới, giáp với miền quê, hai lớp người, một bên trai, một bên gái, họ hôn nhau hợp ở hai bên đường. Trước mặt họ có một sợi dây thép căng thẳng từ mép đường bên này sang mép đường bên kia.

Bên trái cất tiếng hát, vừa hát vừa lấy que đập vào sợi dây thép. Bên gái cất tiếng trả lời, cũng đập que vào dây thép, cũng một điệu lên xuống, cũng một lời tình tứ như nhau. Cứ như thế kéo dài đến một giờ, hai giờ, có khi suốt đêm: người đã mỏi, tiếng đã khan, nhưng tình duyên của họ quen luyện, chưa ai nỡ rời tay.

Có người bảo Trống-quân là một điệu hát rận. Nếu thật, sự biến cải của nó thành một điệu hát trai lơ hẳn phải là một sự lạ và những bài hát do mấy ông khóa trái mùa đất ra hay do chính người hát chấp ổ làm ra hẳn phải là một kỳ-quan.

Mấy nhà khảo-cứu văn-học, nếu cho ca-dao là Kinh-Th Việt-nam, xin chớ cho điệu



bát trống quân là những bài hát của thi-nhân đời Trung-cổ nước Pháp (Troubadour).

Róng trăng trong và sáng, không những chỉ ở ngoài đường, nó ở cả trong nhà, chiếu lên trên sập, rơi vào khay đèn, rải trên những chiếc gối trắng tinh. Trung-thu không gì những chỉ của lũ trẻ đầu xanh, nó còn là tết của mấy ông già đầu bạc.

Mấy phú-ông rồi việc, mấy viên chức ham chơi, mấy thương-gia phát tá ỉ díp đầu cơ, hơn nhau đi thưởng nguyệt. Có khác gì Đường Minh-Hoàng, cũng khú Nghê-thường, cũng

Tiên-Nga. Và còn hơn Đường Minh-Hoàng ở chỗ thật với mộng, ở chỗ đi mây về gió, tan canh mà trăng vẫn tròn.

Mặt đây trăng trời đã khuyết, nhưng lòng ông già đầu bạc vẫn còn như nguyên vẹn. Những bài hát của lũ trẻ đầu xanh là bài phải thừa mấy ông già đầu bạc.

Tiếng trống lại thấy vọng gần, lần này dồn dập gấp hơn lần trước, tiếng chân, tiếng xô nhau, ở lại hàng hàng. Một đám sư tử khác tiến đến phố tối, âm âm như thức dục. Tôi đành bỏ quần bát...

LE-KIM-KIEN

Anh Kém vui?
Có lẽ là tại trong
minh không giỏi



Có
Phải lòng
hoàn Kìa!
Anh hãy dùng đi!

1 VIÊN CỬU LONG HOÀN BẰNG 10 THANH THUỐC BỒ

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN PẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn-Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vệ — Bảo lại sự lành chữa bệnh liệt dương. Thứ cho dân ông, dân bà khác nhau

Chemisettes, Tricots,
Slip, Maillot de bain
dù các kiểu, các màu, rất hợp thời
trang, mua buôn xin hỏi hãng dệt

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Tél. n° 974

Nhân tâm lý người xưa qua ông nghệ thăng tám

Ông đồ khoa nào ở
xứ nào?

Thế mà bia-hốt với
đại báo!

Mỗi năm một Tết Trung-
thu đến

Tôi vẫn gặp ông chẳng
muốn chào?

Đó là bài thơ của một thi-
nhân ẩn danh làm ra để
ghen ông Nghệ thăng tám,
truyền tụng khắp dân-gian
ngày nay.

Ông đồ khoa nào ở xứ
nào?

Ta nhắc lại câu hỏi của
thi-nhân. Nhưng ta không
thể nao trả lời được, vì đó
là một câu hỏi vụn cổ không
ai có thể trả lời.

Tuy nhiên, nếu ta không
biết ngay sinh tháng đẻ của
ông Nghệ... tháng tám — (vì
lạm gì có giấy khai sinh?)

— Mọi cách xác-lực, thì ta
cũng có thể phỏng đoán đại
khai-ráng ông Tiến-sĩ... giấy
đẻ sau năm 1374, (đời
vua Dụ-Fôn nhà Trần)

là năm Hoá-quí-Lý cách pháp
thi nhà Lý, nhà Trần, diện pháp
thi Hương, có trang-
tuyên cử - nhân mới được
đặt thi hội năm
sau, ai trúng hội thi sẽ thi
mở bài văn-sách để
tranh bằng Tam-khoi (Trang-nguyên, Bàng-
nhôn, Tham-oa) tức là thi Đình là năm Hồ-
quý-Lý đời chức Phái-học-Sinh ra làm Tiến-sĩ
(vực là người trúng Hội-thi). Vậy là Tiến-sĩ
thật của nước ta đẻ năm 1374, thì tất tiến-sĩ
giấy ít nhất phải đẻ sau năm ấy.

Tâm lý của người bày ra tiến-sĩ giấy làm đồ
chơi cho trẻ con, chẳng biết có mới mẽ như
ngày nay, là để kỷ-ên ngày «đản sinh» của
khoa thi tiến-sĩ không?

Ít nhất ta cũng có thể đoán chắc rằng người
đổ-dầu cho ông Nghệ thăng tám ra đời, nhằm
cái mục-dịch khuyến-khích trẻ em gắng học để



của VĂN-HOÈ

sau thi đỗ làm ông
Tiến-sĩ. Phải, đem cái
hình ảnh ông Nghệ,
oái mủ cánh chườn.

áo gấm trang kim, cần đai
bổ-lử cần-thần, cùng lọng,
biển, cờ, coi oai-phong ra
phết, pho bày ra trước con
mắt tò mò và kinh-ngạc của
trẻ em, người ta chỉ gầy ra
trong óc chúng
một ự thêm
thường, một mới
tham-vọng.

— Em có muốn sang-
trong, danh-giá như ông
Nghệ chẳng? Thi em hãy
gắng gỏi học-hành để thi
đỗ tiến-sĩ.

Người ta muốn nói th-
vào đầu óc bọn thiếu-n
trong nước như vậy.

Vậy cái đồ chơi Tiến-sĩ
giấy trước hết là một cách
khuyến - khích bọn sĩ - tử
tương-lai.

Người thời nay, lấy tâm-
lý mình xét một đồ chơi thời
cũ, thường tỏ ý muốn kết lợi

kẻ đồ đầu ông Nghệ thăng tám là nhồi vào sự
thiếu-niên cái bả hăm hư vinh, cái óc chuộng
khoa cử? Điều đó không biết có đúng không.
Cứ như chúng tôi thì chẳng tôi cho rằng:

Thời xưa, thời của tiến-sĩ trang-nguyên, tuy
trong dân gian vẫn chia làm bốn nghề: Sĩ,
Nông, Công, Thương, song bà nghệ dưới đều là
những nghề hạ lưu.

Thậm chí đến ngạch binh lính cũng danh
riêng cho con nhà nghèo hèn, bạch đinh, và
cũng bị liệt vào hạng hạ đẳng.

Khắp nơi trong nước, chỉ có nghề sĩ là nghề
đáng trọng, đáng quý.

Vạn ban giai hạ phẩm

Day hủi đọc thư cao
lược dịch:

Muốn nghề... đầu kém cả

Duy đọc sách là hơn...
Mẫu triều chu từ qui
Tận thí đọc thư-nhân
lược dịch:

Bầy triều áo đỏ, tía
Đều đọc sách làm nền

Cứ xé mẩu câu thơ cổ đó, thì biết nghề đọc
sách thời bấy giờ cao quý như thế nào và có thể
đưa người ta đến đâu.

Cho nên phạm phụ-huynh có chí khi đều
muốn con em mình đọc sách. Thánh-Hiên, theo
việc khoa-cử làm về vang cho tiến-lỗ và họ hàng.

Phạm thanh-niên có tội, đều mong nhờ
nghiên-bút vượt mình khỏi chỗ bằng phẳng
tâm-thường.

Khi mà khoa-cử là con đường đọc đạo cho kẻ
có-tài tiến thêm, như vậy, thì đem hình-ảnh
ông Nghệ ra khuyến-khích trẻ em trong nước
gắng gỏi theo việc bất nghiên chỉ là một việc
đáng khen. Biết đâu việc đó lại chẳng được các
Triều vua thời bấy giờ tán-thành và ban
thưởng.

Thời thượng cổ, thời Lạc-Vương, Lạc-Hầu,
Lạc-Tướng, tức là thời phong-kiến, vua, quan
đều cha truyền con nối, chẳng nói làm gì.

Từ triều Lý qua triều Trần, triều Lê, tới triều
Nguyễn, cách thức tuyển-cử quan-lại đều tương
tự như nhau: một phần lấy con các quan to
lập ấp, một phần lấy các người trúng tuyển
các khoa thi ra làm quan.

Như vậy, là con nhà thường dân, nghĩa là
cha mẹ không làm quan, mà muốn được làm
quan, thì không thể nào thoát được cái cửa
khoa-cử. Khoa-cử vẫn là cái thang duy nhất
của con nhà thường dân leo lên chỗ vinh-quang.

Phải, Ắnh-quang! Vì trong thời quân-chủ,
chỉ có vua là Thiên-tử rồi đến quan thay Thiên-
tử làm «cha mẹ dân» là đáng trọng thốt.
Dân dù giàu có, dù khôn khéo, dù tài giỏi đến
đầu, mà không làm quan, không có phẩm-tước,
vẫn là dân đen làm tôi con cho vua, quan hết!

Trong tình-trạng xã-hội ấy, những con nhà
dân đã gắng gỏi học hành quyết đỗ ông Nghệ,
ông Bổng, đều là những người biết đem tài-tri
của mình lỏm cái dãi này ra khỏi chỗ tăm-lố,
trước cho đẹp mặt ăm thân mình, sau cho cha
mẹ, họ hàng, làng nước được sáng-sủa rạng-rỡ
thơm lây vì mình. Họ chỉ đáng ngợi khen và
khuyến-khích.

Muốn làm quan, thời bấy giờ chỉ là một sự
tham-vọng rất chính đáng của thanh-niên.

Vì ta phải biết thử thời làm quan được
hưởng rất nhiều quyền lợi đặc-biệt, như đại-
khải:

1. — Không phải đóng thuế thân
2. — Được hưởng tiền lương, tiền đường-
liếm và lộc-diễn.

3. — Cha mẹ quan được phong phẩm hóm
ngang với con.

4. — Quan-lại phạm tội, phải có chiếu vua
phép quan mới được thăm vấn v.v.

Như vậy, không mong làm quan chỉ là kẻ
chán đời hay bất-lực mà thôi.

Đem tiến-sĩ giấy nhắc cho trẻ em nhớ một
cách thiết-cận, đến bản-phận đối với bản-thân
và đối với tổ-phụ sau này, — (vì làm quan như
trên ta đã biết, cũng là một cách đền báo hiếu
cho cha mẹ) — đâu phải là một việc đáng chê
nhà ta làm tưởng?

Làm quan không những là làm về-vang cho
thân mình, cho cha ông mình, mà lại là cách
đẹp-nất để thi-hành đạo-học của Thánh-hiền
(tức Khổng-Mạnh) áp-dụng đạo ấy vào chính
sự trong nước (trị quốc, bình thiên hạ).

Vậy ông Nghệ thăng tám không những không
đáng trách, mà lại đáng được một ngôi phối-
hướng ngang hàng với tất thảy nhị hiền trong
miếu thờ Thánh sự đạo Nho...! Vì có công
truyền-bá và cổ-dộng...

Nhưng tới nay, thời-thế khác, tập-thượng
khác.

Khoa-cử và quan-trường không còn là lối đi
độc-dao của kẻ có học, có tài.

Trật-lự xã-hội đã đổi mới hẳn. Trường học-
tập của thanh-niên không chật hẹp như xưa.
Binh-sĩ không phải là một ngạch danh riêng
cho bọn bạc-dinh đo ngắn. Trại lại hạn.

Nghề Nông, nghề Công, nghề Thương đã có
nghĩa rõ-rệt và ngang-hàng với nghề sĩ, và
mọi nghề.

Có ba mươi sáu lối tiến-thân khác nhau, lối
nào cũng đưa người ta đến một mục-dịch, đến
vinh-quang; thanh-niên tha hồ mà chọn lấy
con đường thuận-tiện và hợp với sở-thích
của mình.

Thời oanh-liệt của ông Nghệ không còn nữa.
Như vậy, ông Nghệ... tháng tám thánh ra vô
dụng, và dở-dàng lắm sao!

Đã đến lúc phải mời «ông» vào viện tàng-cổ
để những chỗ cho những hình-ảnh mới biểu-
tượng những nguyện-vọng mới của thế-hệ mới.

VĂN-HOÈ

NƯỚC PHÁP PHỤC HƯNG

Trước khi tiến đoán những việc quan trọng trên thế giới có ảnh hưởng rất thiết đến ta, chúng tôi cốt trình bày luật thiên-nhiên với bạn đọc để ta căn-cứ vào đấy mà bàn luận. Với các bạn không tin vào luật ấy lại không thể nắm tay im chán-ý được. Ông họ đã xây dựng những định-kiến quá, và với luật thiên-nhiên rõ rệt như ánh sáng ban ngày không đủ để bạn tin-tưởng, chúng tôi đành khoanh tay, đành chờ thời-gian trả lời xem ai đã đi sai đường lạc lối.

Ma trận thiên-nhiên thống-chế Péain bằng những hiệu-quả của các công việc ngài làm, có lẽ phải chờ vài ba thế-hệ hay hơn thế nữa. Vì, cũng như xây một cái nhà cao mấy tầng, độ nấn bẩy hôm, làm sao cho người ta trông thấy được ngay kết-quả.

Nếu gì nếu căn-cứ vào luật thiên-nhiên, dù là một người nóng-rối đến đâu cũng trông thấy rõ công việc ngài sẽ thành-tựu, sẽ có kết-quả mỹ-mãn, sẽ đưa nước Pháp lên cái địa-vị xang-dáng.

Dĩ lại mấy trang sử-ký Pháp: sau cuộc thất-bại của trận Pháp-Phổ chiến-tranh ở cuối thế-kỷ thứ mười chín, dân Pháp đã phải chiến-dấu với biết bao nhiêu đau-khổ gay-go. Qua được cái giai cổ chịu đựng để thắng, sau này trong cuộc Âu-chiến 1914-1918, dân chúng mới đem vinh-dự lại cho tổ-quốc. Thế là dân Pháp đã chiến-dấu để mà có. Nhưng có rồi, lại không chịu chiến-dấu để mà giữ còn... Thật quá như lời Thống-chế Péain, dân Pháp mấy năm sau đấy đã quá ham-mê vui chơi để xao nhãng bỏn phận làm dân. Cái nhân đưa đến cả quá: ngày tháng sản năm ngoài, nước Pháp phải xôn xẩy điều ước đình-chiến với Đức. Vì cũng là ngày cuối cùng của chế độ định-chủ — một chính-phủ không được Thượng-đế thừa-nhận — ở Pháp phải đổi, thay vào một chính-trị mới, hơn với ý muốn của Thượng-đế: một quốc-gia, một quốc-tưong.

Cuộc chiến tranh Anh, Nga với Đức

và chuyện

thế giới đại đồng

II

Lại đưa vào luật chiến đấu, ta còn thấy những hành-vi của Thống-chế Péain ảnh-hưởng sâu xa cho những thế-hệ mai sau.

Công việc ngài làm đầy ý nghĩa thiêng-liêng. Cứ xét cái tuổi tác của ngài, ngài có thể nghỉ yên, khỏi phải gánh vác những trách-nhiệm nặng-nề của quốc-gia. Vinh-hoa phổ-quý chẳng lên đến tới bậc rồi sao, còn thanh danh-vọng gì nữa. Bởi vậy, công việc ngài làm mới đầy sự thanh-thực, thẳng-thắn là những đức rất hợp với luật luân-hoàn, ta biết chắc nước Pháp sẽ khôi-phục lại được địa vị của mình, nhưng dân-chúng phải luôn luôn nhớ rằng bây giờ mới là bắt đầu xâm-xâm tới, mới đi được đến binh-minh — cầu nhất chịu nhận-nại « sống » hết đêm — là phải trải qua một quãng đen tối khá dài, khá dài đến rồi mới đứng đến nhiều thế-hệ mai sau nữa. Bởi thế, luôn luôn dân-chúng phải tin-tưởng chiến-dấu, để chịu đựng cho qua những phát-dâm khuya, để mở đường cho những thế-hệ sau đón tiếp mặt trời lên-lối.

Đến cuộc chiến-tranh Anh-Nga với Đức, tuy là trận đánh nhau tay ba, nhưng sự lực mấy nước này, cũng còn nhiều nước khác gián-tiếp dự-chiến: về phe « trục », hoặc về phe đồng-minh. Nó còn chờ để rồi từng thành-thế-giới chiến-tranh, nếu không theo mau liên-kết. Không kể các nước « phụ », ta thấy rõ ngay sáu cường-quốc trên hoàn-cầu chia hẳn hai phe: Anh-Nga và Mỹ, Đức-Ý và Nhật. Tuy nước nào cũng tin là mình mạnh, nhưng cũng không ai dốt gì để nhí-phạm sức-lực mà đi một chơi với hai. Vì vậy, ai cũng tin đủ phe đảng cho bằng « trục ».

Trận đánh nhau này có thể kéo dài vài ba năm nữa. Lại mới đây, một nhà chuyên-môn

quân-sự Ý phong đoán nó còn kéo dài đến mười năm nữa. Như thế, phán-đoán cái kết-quả tương-lai của nó, chỉ là căn-cứ vào luật thiên-nhiên. Mà dựa vào đó, ta thấy cái can-thắng-lợi hơi ngả về phe Đức-Ý:

a) Về luật luân-hoàn: Trận Pháp-Phổ cuối thế-kỷ thứ mười chín — Đức thắng. Trận Âu-chiến 1914-1918 — Đức bại. Và đến nay Đức có thắng cũng chỉ là khôi-phục được lại cái địa-vị « đáng kính » ở châu Âu — một phái thường-sở dĩ có, là nhờ hủ-vong Hitler đã chiến-lưu hơn hai mươi năm trời.

b) Về luật chiến-dấu: Đức đã chịu « năm gọi năm mắt » đi vào con đường chiến-dấu mới cách thẳng-tắn và thành-hục.

Thắng-thất ra cứ nghe lời tuyên-bố của Thống-chế Goering với các nước trung-lập, thì rõ: « Các nước trung-lập, bất cứ một nước nào cũng có lẽ là bạn với Đức quốc được. Nhưng nước nào có nguyên-liệu mà chúng tôi cần dùng đến, chủ g ở bằng lòng mua. Như thế, chúng ta vừa là bạn hàng với nhau nữa. Nếu không bán, chúng tôi phải đánh đi lấy. »

Thành-hục — ta cứ quan sát những hành-vi của Tổng-hống Hitler cũng như Thống-chế Pétain, chỉ tận-tụy hy-sinh cho quốc-gia, không hề nghĩ đến quyền-lợi riêng. Và, cả với bạn-quốc, nhà độc-tài chủ-Van-ung thành-thực: tôi lại địa vị và quyền-lợi cho tổ quốc vì ngày nay, nước Đức đã mạnh rồi. (Mà chiến-tranh là vì quyền-lợi riêng thôi, chẳng vì một ý-nghĩa nào cả)

c) Còn luật nhân-quả: thì ta căn-cứ vào hai đạo thiên-nhiên trên, đủ rõ con đường mai sau của nước Đức.

Đến phe đồng-minh Anh-Nga và Mỹ.

Lòng thành-thực trong sự cộng-tác của « khối » này, ta nhận thấy kém xa « trục ». Kén thành-thực, làm gì có ai có sự cố gắng, hết lòng giữ đỡ nhau? Một tang chứng: ngày 7-9-41, M. John G. Brown — phát-ngôn-nhân đại-vô-tuyên-diện Mỹ-ur-Khoa — đã công-kích về hồ-bào suông về vế: Anh giúp Nga chỉ thấy tỏ ra bàng-quai đả-dịch-lên cam-linh, trong khi quân Nga giữ được ở mặt trận phía Đông nhiều đối-quan và ph-qián Đức, khiến Đức không rảnh tay sang đánh phá được An-Cai-lai. Người Nga có cần-tưởng là người Anh bí-khuyên-khích Nga hãy lui nói và hứa-học trong lúc một trận ghe-gom đang tàn phá đất Nga và gột-hại dân Nga.

Kén thành-thực, vì tự trọng thêm tâm, Anh và Mỹ cũng không ưa gì Nga, và trái lại Nga cũng không ưa gì Anh, Mỹ. Bởi cái chính sách của anh từ xưa đến nay là không muốn cho nước nào làm bá-chủ hoàn-cầu, ngoài cái được giống Hồng-mang. Cai-guộc chỉ đủ cho háu-thế soi-chúng: sau cuộc Âu-chiến năm 1918, lúc Pháp thủ-hành hiệp-ước Versailles, Anh có bành-vực sự phục-tướng của Đức, những sợ sau này Pháp hùng-cường sẽ nguy-hiêm cho mình. (Đến nay, cái qua-báo đang người đã chứng ở mỗi ngày Đức bay sang Anh giới hàng van tấn bom xuống Luân-đôn). Tại đây Anh làm ra mặt quá, nhiều nước đã e ngại cho chiến-tranh giữa Anh với Pháp.

Và này, lại thế, Anh vẫn không muốn N. a thắng Đức để hòa mình, để tư-tướng M. a khắc-lư càng được hơn còn tin-nhiệm. Vì sau Đức, chủ-nguĩa cộng-sản còn là kẻ thù

Việt-Nam văn học

CÓ IN CẢ CHỮ HÁN

- 1) Lý trầu văn học — 2) Trần triều văn học I
3) Trần triều văn học II — 4) Lê triều văn học I
5) Lê triều văn học II — 6) Nguyễn triều văn học

Sách in toàn giấy bản để giữ được lâu. Giấy tất cả trên dưới 1.000 trang. Sau khi in xong đang làm một số bản 6\$00. Đến cuối Octobré 94 in xong cuốn đầu rồi cứ cách 50 ngày sẽ có cuốn sau. Ngài nào muốn mua toàn bộ trả tiền trước phải trả có 3\$00. Và không phải chịu cước gửi. Ngài nào muốn đặt mua toàn bộ nhưng trả dần làm 4 kỳ (mỗi kỳ 1\$00) cũng không phải chịu cước gửi nhưng phải trả ngay 1\$00 khi đặt mua. Ngài nào muốn mua thử cuốn đầu tiên gửi 0\$80 (cả cước) về nhé:

NHÀ XUẤT BẢN MAI LĨNH — HÀ NỘI

của Anh và Mỹ — hai nước có chế độ tư bản lớn nhất hoàn-cầu.

Nếu Anh-Mỹ có thành-thực mong eto Nga thắng thì cũng phải là khi tàn đui hết lực-lượng Hồng-quân. Do đó, sau khi chế độ Quốc-xã sụp đổ ở Đức, Anh-Mỹ lại để-dùng lại nhào luôn chủ-ngiã Cộng-sĩ ở Nga.

Về phần Nga-sô-viết — muốn đánh đổ chế độ tư-bản, Nga ký hiệp-ước bất-xâm-phạm với Đức, xúc-xiêm eto các nước đánh nhau để đứng ngoài thò loi những mong sau này các nước hoàn-cầu suy-chuộc thì chủ-ngiã Ta công-sản mới trỗi-bá được khắp nơi. Về sau, cái thế không dùng được — vì bị Đức đánh — Nga phải dẫn mình vào binh lửa, rồi lại ký hiệp-ước quân-etu với Anh, với Ba-lan — một nước mà Nga với Đức chung nhau mỗi nước thôn-tính một nửa.

VŨ-XUÂN-TỰ

KỶ SAU:

Chuyện thế-giới đại-dồng:

Một cái mộng trong mộng!

TRÍ - NHÂN
số 5, Phố
hàng Đường
— HANOI —



QUẢNG - TẾ
số 54, phố
Khâm Thiên
Hanoi (zone)

BA CỎ GẤU THÂN

mà người ta vẫn bàn tán bấy giờ là ba thứ thuốc cực thân hiệu này:

Điều Kinh « Con Gấu » 1\$80

Đau dạ dày « Con Gấu » 0\$80

Bổ thận « Con Gấu » 1\$00

Ba thứ thuốc này là:

Bạc cho uân ông
Vàng cho dên bà

(Ai mua xin cứ viết thư về thang hai nhà này. Thắc mắc, không phải gửi nhiều nơi)

Vua Lê chúa Trịnh xem đá cầu trên mặt nước hồ Tây

cầm quả cầu, bước lại đằng cuối thuyền, một chân đứng chênh vênh trên mạn, một chân gó lên đá cầu. Trước hết Chương cúi cầu nói xin chúc thọ vua Lê. Ai nấy cũng dùng chén nước mắt nhìn xem Như-Chương phở tãi. Thi quả nhiên là một tài đặc biệt, quả cầu cứ theo bàn chân của N u-Chương mà tung lên rơi xuống, nhanh như chớp, dù người xem không kịp cũng đã được bưng ngán lần, vậy mà trước sau N u-Chương vẫn đứng ngay chằm chằm một nơi, si nấy chỉ lo thay cho bản hệ trịch một cái là ngã xuống hồ. Nhìn mãi đã chán mắt, vua Lê phì cười nói rằng:

— Giỏi thật! Nhưng thôi, chúc thọ cho trăm hàng ngàn trở như thế cũng đã sống lâu quá lắm rồi. Còn mong sống mãi để ăn bực của đời mãi hay sao?

Như-Chương đứng bằng lại, cúi đầu tạ ân nhà vua, rồi xin đá luôn để chúc thọ cho chúa Trịnh.

Tại là thay lần này Như-Chương có lẽ lại càng chăm say lòng chúa Trịnh hơn với vua Lê lần trước, vậy mà không hiểu sao, Như-Chương vừa mới tới ai đã được chừng hơn mươi cái, thì quả cầu lại rơi trệch vào trong thuyền, Chương lưỡng lưỡng với nẩy xuống nước, lại hăm học đá luôn, nhưng lần này lại kém quá, vừa được bốn năm cái, thân thuyền tránh nghiêng, quả cầu rơi tòm xuống hồ, còn hình Như-Chương cũng ngã chúi đi, nếu không có người nhanh tay kéo lại.

Thấy vậy, vua Lê và mọi người cùng cười ồ lên, riêng có chúa Trịnh mặt sầm nầy lại lộ vẻ không vui, lập tức truyền lệnh bãi cuộc hội cùng. Sau đó mấy ngày, Như-Chương bỗng tiếp được lệnh cử của chúa Trịnh cách chức đuổi về, vì bản đã bị ngờ oan hậu với vua bạc với chúa mà nên to. Con chính vua Tả-Đôn-Ten từ đó đối với chúa Trịnh càng phải giữ-lần cần-thận, mới được yên-ổn trọn đời.

SỞ-BẢO

Thông-chê PETAIN đã nói:

« Loài nhè nhân-dân, người gia cũng như người trẻ, đều sẽ huân-luyện theo một ơn-chi trong kỷ luật. Đối với người trẻ thì đáng lo ngại hơn là đối với người già, nếu họ một mực không chịu thì sẽ dùng sức mạnh ».



GIẢNG GIÁ

Trong chuyện Kiều có câu:
Giảng giá độc-địa làm sao!
Xe to chẳng lựa bước vào tự nhiên.

Giảng giá là gì?

Là một giả-giả ư?

Là « ông » giảng giá ư?

Hay là bà « Nguyệt » sống lâu như tuổi?

Không.

Giảng giá đây chỉ là ông

Tơ-hồng.

Đời Đường, Vi-Cổ đi khắp nơi kén vợ, một đêm trắng dạo chơi, gặp một ông cụ già đang ngồi ở sách dưới ánh một găng xen, lưng có đeo một cái bao lớn.

Vi-Cổ tiến lại hỏi.

Ông già đáp:

Sách là sách hôn-hư của dân ông dân bà trong ban dân thiên-hạ số đã định trước, rằng người nào sẽ phải lấy người nào làm vợ, làm chồng.

Còn cái bao đeo trên lưng là cái học dầy « hồng (đỏ) dùng để xe buộc chân gái, trai mà trong sách đã định phải làm vợ chồng với nhau. Day ấy đã buộc cặp nào thì du là người khác nước, dù là kẻ tuột, cặp ấy cũng phải lấy nhau, không thể rớt được.

Ông cụ già ấy, Vi-Cổ cũng như mọi người, không biết tên là gì. N-ân thấy ông ngồi

dưới ánh găng xem sách, liền gọi là Nguyệt-hạ lão-nhân. 月下老人 nghĩa là ông già ngồi dưới găng.

Sau người Tơ gọi tắt là Nguyệt-lão 月老, lần đi hai chữ hạ và nhân 人, nhưng vẫn có nghĩa là ông già ngồi dưới găng (tức là ông Tơ, hoặc ông Tơ-hồng như ông Tơ trong câu Kiều: ông Tơ ghé bờ chỉ nhạn).

Người Nam ta cũng gọi tắt theo như vậy và dịch nghĩa, den hai chữ Nguyệt-lão ra là giảng giá, khi nhiều người tới nay vẫn hiểu lầm giảng giá là một giảng giá, tức là một găng lâu ỉm, nhiều tuổi.

Nguyệt lão chỉ là ông già dưới trăng (ông Tơ). Nếu muốn nói về giảng giá, bằng chữ Hán, thì phải nói: Lão-nguyệt 老月 mới đúng.

Đã chế-riếu và cảnh-lĩnh những người hiểu lầm giảng giá là một giảng giá, người xưa đã lên tiếng chĩa-văn bằng một câu ca-dao ngày xưa và trào lộng:

Giảng bao nhiêu tuổi già g
gia?

Nên đặt nua từ giờ

Tâm Nguyên Từ Đền
của Lê văn-Hoà

« CHÁY THÀNH VÀ LẦY »

Mỗi khi, một người bị va lay, bị tội oan người ta thường nói « cháy thành va lay. » Mấy chữ đó gói ghém cả một điển-tích cổ. Sách « Quing-Vận » chép rằng xưa có một người họ Tri, tên là Trọng-Nư nhà ở gần cửa thành, một hôm cửa thành phát hỏa lửa cháy lan sang cả nhà họ Tri. Trọng-Nư lung túng nghề lỗi ra, bị chết cháy. Người thời bấy giờ có câu hát cảm thán rằng:

Thành môn phát hỏa
Ứng cấp Tri-Nư

Dịch

Cửa thành bị cháy
Hại lấy Tri-Nư

Cũng có khi người ta nói Họa cấp Tri-Nư. Vì ta là va lay đến người Tri-Nư; nhiều người lại hiểu lầm Tri-Nư là ao cá, theo họ ta tri là ao, Nư là cá...

VĂN HỒ

(Trích TÂM-NGUYỆT, TỬ-ĐIỂN đương kim)

Kỷ này vì nhiều bài nên bài « Một phương pháp dạy chữ nho » của cụ phó-bảng Bùi-Kỷ tậm hoàn đến kỷ sau

Thế rồi, năm 1453, con rắn
độc gả ngủ bấy lâu, bỗng
ngồi dậy vàng dậy, giữa lúc

Mông-đ. lúc kéo chirh-ít về
hàng-mạnh phé-gém (1) ở rúc
thị khố-thê của quân Thổ-ni-

Song còn chinh-phục quan
trong hơn hể, gđ-góm hơn
hể không phải là cuộc chinh
phục của rợ Hungnô, mà



Tiến dần, tiến dần, mỗi ngày thế-lực một lần ra, như tấm ăn lá dàu, 50 năm sau ngày tạ-thê của Mahomet, tất

Gäch.
— mör.

TÌNH TRƯỜNG

SẮP BÁN:

TRÊN ĐẢO CÁT BÀ
A-CHAU AN CỤC XUẤT BẢN
Giám-đọc : NGUYỄN-ĐÀ - LĨNH
17, Rue Émile Nelly — Hano

Một vệt lạ xuất trong lịch sử loài người là một dân-lộc và một nền văn-minh xuất từ một nước kho ở phía và thu dân nhất ho-n-câu, lại có họ trên ở đi xâm-lấn khắp những từng nước, mà từng lục-địa một, làm chúa-tể giữa nửa hoàn-cầu, chiếm-đón một dải đất dài tới 15 ngàn

Những sự « cải cách » đáng chú-ý ở sau lũy tre xanh

(Tiếp theo)

Khổng-Minh và
Hoàng - Trung
tân thời

Ông bác họ tôi tuy vẫn ở trong làng, nhưng thời thường vẫn giữ chính-sách « mủ-ni-cho-tai » để đối phó với mọi sự những nhiều ở dân. Tuy vậy, lần này ông đã đổi thái-độ đối chửi

Nhập đề là câu chuyện tiên-chỉ. Tôi cũng đã đoán trước như thế, vì chỉ câu chuyện ấy mới hợp thời cũng như câu chuyện chiến-tranh ở những chỗ khác.

— Tên các anh, họ bỏ ra ngoài đấy, định sao ?

Ông bác tôi nói, và một người trong họ cũng ngồi đấy chêm vào :

— Thi đành chịu chứ làm sao.

Thời Tam - Quốc, ông Khổng-Minh đã dùng cái điệu khích bác nhẹ nhàng để chọc tức lão tướng Hoàng-Trung. Điều ấy có công-hiệu lạ lùng. Nhưng, đáp lại những lời trêu, tôi chỉ cười nhợt, vì tôi không thấy say sưa bằng những lý ruyơu cao ngông mà ở hương thôn người ta thường chêu chọc nhau.

Ông bác tôi còn kể sơ qua tôi nghe những cái những tệ ở trong dân làng. Tiền của công dân đi từ tay ông này sang tay ông kia rồi rút cục không tới quỹ dân mà đã mất. Tiền chi về một việc công tác từ năm nào rồi, nhưng công

việc chưa hề thấy khởi công. Không phải lần này là lần đầu mà tôi được nghe những câu chuyện hương thôn như thế, tôi đã thấy nhiều và ở trong lòng tôi, một phản động lực về những chuyện dân làng đã bắt đầu nhem đậy.

Một ông-tiền-chỉ...liều

Cụ Phan T. thương-hạng ngoại-hạng ngạch thư-ký, thường hàm Hồng-Lô hiện đã là một ông tiên-chỉ thực-thụ.

Tôi hỏi ý-kiến cụ về việc dân làng.

— Ban kỳ-mục làng tôi lập xong rồi.

Tháng sau tôi sẽ về chủ-tịch buổi hội-đồng kỳ-mục và tôi sẽ ra tế thần, ở làng tôi, từ trước đến nay, trong văn-tế, tôi vẫn phải đứng hàng dưới, đã tôi có phẩm-tước hơn họ, họ vẫn có rằng tôi không về tế nên tên phải để xuống dưới. Họ hàng xui tôi đi kiện, nhưng tôi vẫn nán đến ngày nay và ngày nay tôi cũng liệu ra tế thần với cái chức tiên-chỉ xem dân làng xử-trí ra sao.

ESSENCE
Térébenthine
Colophane

gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng

Hội nhà sản xuất :

SONG - MAO

101 - Rue de Catin, P. 15 (Phong, T. 141)

— Lâm tiên-chỉ, cụ sẽ làm những công việc gì cho dân ?

— Tôi sẽ liệu. Bây giờ chưa có ý-kiến gì. Nhưng tôi sẽ liệu trừ các mối những lam.

Nghĩ một lát, cụ T. nói tiếp :

— Kể ra những việc tranh dành trong dân không thể không có được, đến mình cũng thấy bức tức, huống chi những người quanh năm chỉ ở trong dân làng. Lẽn họ bắt cái dinh đi, may ra khỏi những sự tranh dành.

Vài chuyện cũ về
ngôi tiên-chỉ

Câu chuyện tôi kể đây xảy ra đã lâu rồi. Ở một làng về tỉnh Nam, ngôi tiên-chỉ vẫn dành cho người khoa-mục, không kể đến phẩm hàm cao thấp. Trong làng từ trước, vẫn một ông Phó-bang giữ ngôi ấy. Ông Phó-bang đã làm nên quan to và kỳ thi đình được nhà vua cử ra làm chánh-chủ-khảo.

Trong làng ông ta, năm ấy cũng có một người được dự thi và, cử về về văn bài, đáng để trên bậc Phó-bang, nhưng ông Chánh-chủ-khảo không muốn có kẻ ở dân làng đồ cao hơn mình để chiếm ngôi tiên-chỉ, nên ông hạ bút chỉ cho ông cử người làng đồ Phó-bang.

Đây là câu chuyện về bằng cấp cũ và dưới đây là một chuyện về bằng cấp mới.

Ở một làng gần Hanoi, ghế tiên-chỉ vẫn thuộc về một người có cửa-phẩm bá-ho, lại ở làng ấy có người đồ bằng Puáp-vết cao-sáng. Sự tranh dành ở đây mà ra. Làng chia ra hai phái, một phái về phe ông Cử, một phái về phe ông Tú (bởi xưa bằng Cao-đẳng Tiên-học được

lưu-định-hợp nào cũng cho rằng mọi sự ở đời đều tốt đẹp cả. (Tout est pour le mieux dans le meilleur des mondes possible).

Theo ý tôi, sự lạc-quan ấy cũng có một mâu-nhiệm riêng. Nay là bộ một đứa trẻ vẫn lười học bằng ái-điều như thế này : « Em khá lắm, ta biết rằng em bao giờ cũng rất chăm học, cuối năm đi thi thế nào em cũng đỗ ».

Lạc-quan với họ tất hồng.

— Cách đây mười năm, ông Varet có viết một cuốn sách nói về tập-tục và tôn-giáo ở xứ ta. Ông Varet kết-luận rằng mọi sự bất-bình xảy ra trong đám quần chúng do tại tập-tục và tôn-giáo. Ở kỳ của người Nam không được giữ gìn nguyên vẹn, cứ để họ sống trong vòng lệ-giáo thời xưa, họ sẽ yên-đưa làm ăn. Nhưng chắc rằng họ vẫn đục



liệt ngang với tú-tái ta). Sự cạnh tranh kịch liệt xuất giả thành án mạng.

Cũ và mới đều không thoát khỏi cái khuôn sáo của tập-tục.

Từ Voltaire
đến Varet

Nhà văn-hào Voltaire, trong cuốn Candide, cho ra một nhân-vật rất lạc-quan, bác-sỹ Pauglos. Bác-sỹ Pauglos ở

Chắc rằng đứa trẻ sẽ đổi tính rất và trở nên chăm học và cuối năm đi thi đỗ thật ». Giá thử ta bảo một người kỳ-hào trong dân là người ấy không bao giờ đục khoét công quỹ bao giờ cũng chăm nom công việc dân làng như việc nhà, ta sẽ thấy người ấy thế nào. Tôi dám chắc rằng họ vẫn là một người những lam như thường.

khoét những cái có thể đục khoét được như thời xưa và còn hơn thế nữa.

Một ý-kiến

Tấn tướng Tần-Cối Nhạc-Phi vào đến và diễn ra mãi mãi ở trong vương-thôn, nhưng không có ai là người hồng-bội và thẳng thắn như ông khác-già k a. Mong rằng trong bọn thanh-niên sẽ có nhiều người nhận lấy trách-nhiệm cải-tạo dân làng và

100

Hình như công việc, chúng có riêng có, chiếm hết ngày giờ và tâm-tư. Chẳng không về thăm bà con và lũy tre làng ở ngay bên kia sông. Cũng không đi tìm kiếm thăm nom một ai là bạn cũ đồng liêu, đồng sự, và những người xưa kia cùng mình lui tới cửa sông mụ Tống ở phố Mới, về sau họ lại ốm nọ và khổ lấy vì mình. Đến nỗi không rảnh trí mà tới đặt hàng chực hàng trăm cái hôn yêu cầu nòng nà vào gò má hai đứa trẻ xinh đẹp mồm mím, tức là kết quả ái tình của chàng với cô me-tây mà chàng để lại Hanoi khi trước chân lên đường thì - hương. Tuy có á tác này để ôm cầm thuyền ai, nhưng hai đứa trẻ thì một nhà thân thuộc nuôi hộ.

Tóm lại, chàng về cổ - hương mà công việc bắt phải làm tuồng như một người khách lạ.

Cảnh ẻo le ấy có nhiều bạn cũ không biết giùm cho chàng. Họ trở lại trách oán chàng bây giờ làm nên khá-giả rồi vênh mây vác mặt, không thèm chung chạ ngó ngang bạn xưa. Ở thì nhà hàng tây thương-hạng kia; đi thì ô-tô hòm kính kia; gặp ai bạn cũ thì trốn tránh tăng lữ kia.

Ông Hàn-thái-Dương chắc cũng nghĩ thế, cho nên một hôm vội vàng đến nhà ông thông Pha, một người bạn chung, nét mặt ra vẻ tâm-tức:

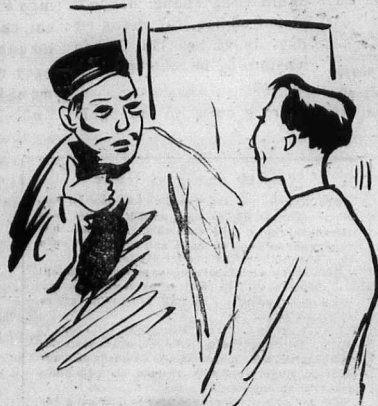
— Này, thằng Vi đã về Hanoi đến tuần lễ này, bác có biết không?

— Ấy, tôi cũng vừa khiến

nói thì bác đã hỏi, ông thông Pha trả lời. Tôi cũng nghe có mấy người mách cái tin mừng ấy, nhưng không lấy làm chắc. Vì nếu quả hẳn về đây, thế nào lại chẳng đến thăm chơi nhà anh em mình.

— Hừ! lại còn không quả? Nó về mà ở khách-sạn Métropole, đi ô-tô bụi mù Hanoi, nhưng gặp bạn cũ thì tránh mặt làm lơ, không thèm nhìn quen kia mà!

— Bác này bằng cứ vào cái



gi mà kết án một người bạn cũ nặng đến thế?

— Bằng vào con mắt tôi chứ bằng vào cái gì. Chiều hôm qua tôi ghé vào nhà đây thép trông thấy hút nỏ vừa ở ghi-sê đánh dây thép ngoại-quốc đi ra, tôi nhìn rõ ràng mười mười là nó, mà chính nó cũng trông thấy tôi. Mừng quá, tôi hình vồn vã chào hỏi, thì nó ngảnh mặt ngó lơ rồi rào bước đi thẳng, vội vàng leo lên ô-lô, nó làm như không thèm nhìn biết mình nữa, tôi

nghĩ tức lộn ruột từ hôm qua đến nay.

— Ủ, thế thì có lẽ chính phải hẳn về thật nhỉ. Bác Nhân và bác Mạnh cũng nói trông thấy Vi, ngồi trên ô-tô hòm kính, chiêm chệch ra phố. Vậy mà hẳn không đoán hoài bạn cũ là ngất ға gì?

— Rồi bác xem, nội ngày mai tôi phải cho nó một bài học.

— Ấy chết! tôi xin. Anh em cùng chơi người lớn với nhau, ai phải trái đã có trời biết, ta đừng kiểm chuyện cá khía ầu-đầu không nên.

Ông thông Pha cổ-lỗ, thật thà, nghe bạn nói cho một bài học, tưởng là bạn sẽ rình đón Vi mà thưởng cho ít báp tay móng giò.

— Ai mà thêm dùng lối du-côn bao giờ; tôi sẽ nhờ pháp luật kia.

— Ông Hàn-thái-Dương nời rồi vâng vâng đi ra, về tức giận òn in trên nét mặt.

Bài học? Nghĩa là tổng Vi vào nhà pha cho bố ghét chơi.

Nguyên từ hồi còn làm việc ở Hanoi, Vi lấy tình anh em bạn thân, nhờ ông Thái-Dương ký bảo lãnh cho một món nợ 500 đồng ở nhà sét-tý da đem phố hàng Bạc. Số tiền ấy quanh quẩn mấy hôm chàng cùng vào sông phàn-thân của mụ Tống hết sạch, mà rồi trảy lười lần lút, không trả góp được tháng nào. Sét-tý mới tháng xách ô đi tìm đi hỏi mãi cũng vô ích. Đến khi nó phát đơn kiện thì Vi không còn ở Hanoi nữa rồi. Tự

nhận người ký bảo lãnh là ông Thái-Dương phải ngửa ra trả món nợ ấy.

Hình như lúc chàng ở Lào đã viết thư về cho ông, chịu nhận mắc ông số nợ mà ông đã đẩy giùm cho, và hứa hẹn một tháng tháng trả lần. Vì Vi phải gánh nợ cho bạn có anh-hướng đến gia-dinh sinh sống của ông Thái-Dương không phải là vừa. Nhưng bút sa gà chết, còn chạy dăng nào. Bọn sát ty chỉ thấy anh nào có tóc là vớ lấy, có cần đuổi theo anh trực dẫn làm gì?

Song, lời Vi hứa chỉ hứa để mà không giữ; hứa, chẳng qua một cách yên ủi vượt dưới cho bạn khỏi giận, thế thôi.

Nó ăn ốc bắt mình đồ vớ, ông Thái-Dương lấy thế làm chết, bèn để đơn kiện thẳng lên vô-tình ở tòa án hộ. Lễ tự nhiên ông được kiện; tòa cho hưởng cả quyền cầu-thức thần thể bên bị.

Nhưng cái kiện rồi để đó; Vi ở tận Hương-cảng, làm cho gửi án sang bên ấy thì hành cho được?

Mấy năm qua. Bổng được Vi trở về Hanoi. Tuy chàng giữ hành tung bí mật, mà ông Thái-Dương hay tin, vì tức ấy ông đang làm việc tại sở Liêm-phong.

Gã như chàng nghĩ tình số cự đến chơi ông, nói

một vài lời tử tế, chắc ông cũng bỏ qua chuyện cũ không nhớ đến nữa. Trái lại, ông nghe tin chàng về ở nhà hàng Métropole, sang trọng như ông hoàng, quên cả bạn cũ, chẳng thể n đoán hoài đến ai, lại còn tránh mặt ông ở nhà đây thép, khiến ông cảm giận vô cùng;

— Đã thế thì ông cho mày vào nhà-pha cho biết mặt. Không thì phải giả bợm nghìn sặc nợ cũ cho ông.

Liền sáng hôm sau, ông vác mảy chực bạc đến trường-tò Chrétien, bảo lấy lục-tổng bản án cũ, và đóng tam đồng bạc tiền cơm, để trường tòa thi-hành cầu-thức thần-thể Vi vào khám.

Việc bắt bớ nhả nhận thế nào, độc-giả đã biết rồi.

Trường-tòa đưa chàng vào thẳng Hỏa - lò, ngồi đợi ở buồng lục-sự. Viên xếp khám lúc ấy là người quen chàng, tay bắt mặt mừng:

— Anh ở Hương-cảng mới về?

— Vâng, dịp tuần - lễ này.

Chàng đáp.

— Ô, vào đây ở tù nợ còn sướng hơn ở ngoài; ông xếp khám vừa cười vừa nói. Để tôi bảo dọn cho anh một chỗ mát mẽ nhà!

— Không dám phiền ông lo chỗ ở cho tôi, chỉ xin phép

ông để tôi dùng nhờ mấy diện thoại một lát, có được không?

— Được, anh cứ tự tiện.

Chàng thông tin cho quan thầy là ông Mã-ibì. Hai người nói chuyện bằng dày đến năm sáu phút. Rồi chàng đưa ông nghe cho viên xếp khám và nói:

— Mã-thị tiên-sinh muốn nói chuyện với ông đây này.

Viên xếp khám tiếp lấy máy nói:

— Allô!... Allô!... Tôi xin chào ngài... Vâng, tôi nghe hiểu rồi... Để tôi báo hẳn về ngay...

Đặt ống nói xuống, viên xếp khám tươi cười bảo Vi: — Thôi, anh về đi. Ông Mã-thị đã sai người đem số tiền tại đăng trường-tòa trả nợ, để chuộc anh rồi.

Thế là chàng vào nhà-pha trước sau có 15 phút lại ra ngay. Viên Mã-ibì đã xuất tiền ra trả ông Thái-Dương, để chàng khỏi bị giam cầm.

Chàng biết trước tất nhiên ông phải chuộc mình ra, cho nên khi trường tòa đến bắt, vai lòng đi ngay, đã có sức trả, nhưng không dám gì phải mất tiền tôi.

(Còn nữa)
HỒNG-PHONG

MUỐN ĐƯỢC KHÍ HUYẾT SƯNG TỨC,
TINH THẦN MẠNH KHỎE, THÌ NÊN DÙNG

HUYẾT-TRUNG-BỬU
ĐẠI-QUANG



Huyết-Trung-Bửu Đại-Quang là thứ thuốc bổ huyết rất hay, rất có công hiệu, bất luận mùa nực hay mùa rét, uống thuốc Huyết-Trung-Bửu Đại-Quang trong một tuần-lễ sẽ thấy trong mình khỏe mạnh, ngon ăn, ngon ngủ, tinh thần khoan khoái, nước da hồng hào, khác hẳn khi chưa uống thuốc. Người già, đàn bà có thai, trẻ con yếu còm, uống đều hay lắm. Chai to 2\$00. Chai nhỏ 1\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỞNG-PHONG. 23, Hàng Ngang, HANOI



Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TU — Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH

(Tiếp theo kỳ trước)

Tôi, tôi rất phục, phục cả cái sự «biết thân» của ông ta. Biết thân phận mình bần hàn, biết mình phải làm một việc không thể tránh được vì phận sự làm cha, thì lo toan trước là một việc rất khôn ngoan.

Cha Bách đã đỡ cho con một gánh rặng. Bách khỏi lo khi đi làm, phải chơi họ để lấy vợ, nếu không là đi vay lãi, để sau này «kéo cày trả nợ» mãi mới hết.

Trước khi cưới Bách, bà thân-sinh ra anh thường hay sang bàn-tán với mẹ tôi. Do đó, những chuyện cưới xin, thách lễ ra sao, tôi đều biết hết.

Ấy lúc mới đàm hỏi, bên nhà gái nói không lấy gì cả, gọi là không. Mà cho không thật, nghĩa là hôm làm lễ hỏi, chỉ lấy có hai trăm bánh chưng, hai trăm bánh dày, vài nghìn cau, một con lợn quay, và hôm cưới, đưa một trăm bạc may mặc cho cô dâu, với sáu chục g-đ để hai họ đi, thế thôi. Có thế thôi, mà cái vốn hơn sáu trăm bạc của ông cụ không đủ, phải đi vay thêm.

Đám cưới này, mẹ tôi được mục-kích, được biết rõ gốc ngọn, nên cái việc định đám vợ cho tôi phải hoãn lại ngay. Vì bà cụ đã biết, hễ đụng vào món nào bây giờ, cũng phải mất số tiền xấp-xỉ như thế, dù bên nhà gái vẫn gọi «cho không», vẫn nói «không lấy gì cả».

Mấy hôm nay, tôi thấy mẹ tôi có ý buồn vì chuyện lo vợ cho con gái đã lớn...

Du ngừng nói, anh ngừng để pha thêm một nư cười hóm - hỉnh vào câu chuyện của anh:

— ... Ấy, tuy cụ biết thế, nhưng hễ có ai hỏi đến con gái cụ (Du có hai cô em gái đã lớn tuổi) cụ cũng lại thách đến một mặt nhà gái.

Tuần cưới:

POO CHO ĐƯỢC
FOOR
MỤC BƯT MÀY TỐT NHẤT
Tầng trệt: hân: TAMBA & C
72, Rue Wier Hanoi - Tel. 16 78
Điện-lý Chi-đi 97 Hàng - 3
— MẠI-LINH HẢI-HONG —

— Rõ thật cái vòng luẩn-quần!

Du lại tiếp:

Nhân đám cưới này, tôi mới nghĩ ra được một sáng kiến mới - mẹ, ngộ nghĩnh.

Khi tôi lấy vợ, nếu tôi được toàn-quyền hành-dộng, hay sau này có con gái gả chồng, tôi sẽ thực-hành ngay sáng kiến ấy.

Trước hôm làm lễ cưới ba tháng, cô hai người con gái con gái định lấy nhau, được thông-thoảng đi lại chuyện trò cho hiểu bụng dạ nhau. Rồi lễ cưới, chỉ ăn uống không thôi. Nem bánh, trâu cau, lợn quay, ô-tô... bỏ hết. Cả quần áo của cô dâu, cũng thế! Vì trước khi lấy chồng, cô dâu cũng đã có sẵn quần áo rồi cơ mà! Và lại, sau này, anh chồng muốn vợ mặc sang cho đẹp mặt mình, thì phải may sang là lẽ cố nhiên!

Hai họ ăn uống, bèn nào ăn ở bên ấy, nghĩa là bỏ tiền riêng ra mà ăn. Nếu nhà gái nghèo, bên nhà gái đưa sang độ trăm bạc là đủ.

Hôm nhà gái ăn, phải mời cha mẹ chồng và chồng — chỉ ba người thôi — sang dự tiệc.

trước khi khai tiệc, cô dâu giới-thiệu ba người ấy với ông bạn không ra khỏi đại-cán khách sáo này: «Đây là cha mẹ chồng tôi, ra đường gặp, các chị chào cho một câu. Và chồng tôi đây, các chị đừng chửi hân.»

Và đến hôm nhà gái ăn, cũng thế. Phải mời cha mẹ vợ và vợ sang để chủ lễ giới-thiệu với bạn bè hay thăm hỏi bạn bè như thế này: «Đây là nhạc-phụ, nhạc-mẫu tôi. Thấy các cụ cháu, các anh em quen chào. Và cô này — vợ tôi — các anh đừng có «lớn» nhé!»

Tuế là xong xuôi. Còn trước hôm cô dâu đi xe hoặc đi bộ về nhà chồng, hai vợ chồng phải ra sở đốc-lý khai giấy gả thú cho chắc chắn đã.

Cuống thì bắt cưới.

Lần nói:

— Anh tính giản-tiện lễ nghi, hay đấy! Còn khoản đồ mừng đám cưới, sao không thấy đã-dộng đến? Hay vẫn để «phiên-phúc» như xưa?

Đa cưới xưa tay:

— Không! Không! Đã giảm, phải giảm hết. Nếu không, vẫn còn có người nghèo không được đi ăn cưới bạn.

Những người mà mình thành-thực mới đến dự tiệc vui trăm năm của mình, chứ không phải mới đến inh chuyện «gỗ-gạc», buôn bán một bữa có; trong thiệp phải dặn kỹ về khoản đồ mừng; «ngà» có cũng được, hoặc không cũng được. Nếu ngại phong-lưu muốn mừng chúng tôi, xin để nửa tháng hãy mừng. Chứ các ngài đưa ngay bây giờ, chúng tôi không «rận đầu».

Như thế, những ông bạn nghèo của mình cứ yên tâm



ăn uống. Và đến nửa tháng sau, chuyện cưới xin ấy đã nhạt rồi, không mừng cũng không hân-khoan gì nữa.

Lần khôi-hài:

— Được! Một sáng-kiến hay đấy! Mong rằng anh lấy vợ ngay cho, để con gái và sơm gả chồng ngay cho, để chúng tôi được hai lần mới đi ăn cưới, mà mỗi nửa tháng sau, nghĩa là cái thời-gian long-tu với hải-sâm «biến» hết rồi, mới nghĩ có nên đưa đồ mừng lại không?

Năm chúng tôi cùng cười.

Câu chuyện khôi-hài của Du đã đem lại cho tôi nhiều ý-nghĩ. Tôi nghĩ đến những đám cưới mà bên nhà gái cố thách lễ cho bên nhà gái lo mướn mặt đi. Mà đã thách bao

hiều, phải lo đủ bấy nhiêu phải «giả tiền ngay» (au comptant), kèm một đồng kẽm cũng dùng hồng đơn, được có sáu về. Co «nề» sang lắm thì cũng phải ết văn-tự để lại. Với các bạn thường hay xem báo hàng ngày, những lời tôi nói đây không phải là không có tang chứng.

Trong trường hợp này, tiếng «bàn con gái», thật đã đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Rồi tôi nghĩ đến những đám cưới mà cô dâu mới về nhà chồng được «vui hôm đã bị tháo cả hoa hột vòng xuyến, để đem giả vợ «lên cưới». Và, nếu của hồi-món kia chẳng đủ trang-trị, nó sẽ sinh ra biết bao nhiêu chuyện bất-hòa tron, giận-dình.

Lấy nhau tức chung sống cho đến mãn chiều xê bóng; tức cùng nhau biệp-lục để tạo nên một nền hạnh-phúc. Thế mà khôi-thầy, người ta đã làm cho nhau lo buồn, ăn-ban.

Đã hay xưa kia, thánh-nhân đặt lễ-nghi, nó chỉ có tính-cách chứng-nhận, làm long-trọng một tiệc vui cho mới đời người mà trăm năm mới có một lần. Cái ý-nghĩa bay-ho ấy, người đời sau hiểu lắm, lại tạo những lễ-nghi thành những vòng xuyến buộc vào thân, tự làm khổ mình.

Thật thân làm tôi đời! Chứ có ông thánh nào bắt mình đâu!

Về lại, những sự tổn kém về cưới xin chưa chắc đã đem-bào được sự ăn dôi ở kiếp với nhau. Đùng xuống cẳng cưới nhau to-tát, người ta càng phải chịu-đựng, phải nhấm mả, nhấm mồi ăn ở với nhau, khi xảy ra những

chuyện xích-mịch. Trại lại, ta chẳng thấy những đám cưới bằng tàu-bay, lâu bô, mà họ cũng bỏ nhau dễ-dàng như khi mua mớ rau, mớ củ.

Hồi những bà nhạc! — những bà thích khoe đám cưới con gái mình có bao nhiêu ô-lô, mà tuyệt-nhiên không quan-tâm đến những đức-tính của chàng rể — các bà hãy trông gương những đám cưới linh-dinh kia!

Và, các bà hãy nghe anh Lương — bạn tôi — nói đến cái quan-niệm của một số đồng thanh-niên hiện thời đối với: gày dựng gia-dinh, mà trong đó, tôi cũng nhận thấy nhiều nguyên-nhân gây ra nạn ế chồng.

X

Lấy vợ là lấy vợ...

Nghe Du thuật cái ý-dịnh mai sau anh cưới vợ và già

chồng cho con anh, mấy chúng tôi cũng bật cười. Bỗng Lương nỉ-nặng, trầm ngâm, một lát rồi nói:

— Nhân cái sáng-kiến của Du, tôi nghiệm thấy những chuyện của ta quá ư âu nộ, đã khiến một số đồng con giai, con gái thành ế vợ, ế chồng. Mà nói đến nạn ế chồng, ta cũng nên nhìn nhận đa số thiếu-nữ đã lỡ-thì vì anh-

hưởng những quan-niệm của anh bạn trẻ hiện thời đối với việc lập gia-thất.

Cùng một nguyên-nhân như đám cưới anh Du vừa thuật, tôi hãy kể các anh nghe cái trường-hợp của Vinh — một người bạn tôi.

(còn nữa)
VŨ-XUÂN-TU

Hãy mua hai cuốn sách rất giá trị vừa xuất-bản.

1. Tập-Dã văn văn III
của Thi-hà Tô - Đà-Ng - k'á - H-êu
Tập III này gồm đủ các lối thơ ca, sô - hát nói, dịch trường thi v.v. Sách dài một toạ trang giấy mỹ thuật giá 0\$45

2. Triết-lý sức mạnh
của Lê văn-Trung
Cuốn này m' đầu loại sách sống và mạnh của tác-giả rất cần đọc, vì ai cũng cần phải biết tới sức mạnh có công dụng thiết thực cho sự sống của người ta là ngườ...
Giá 0\$30. Hồi ở

HƯƠNG-SƠN

97 hàng Bàng — HANOI
Ở xa, thêm cước phí.

Trung-Bac chu-nhật
(Edition hebdomadaire du T.R.T.V)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	0\$90 - \$25
Cochinchine, France et	
Coigales, France et...	7,00 - 8,75
Indochine...	12,00 7,00
Administration et Services	
publi cs...	12,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom du "TRUNG-BAC TAN-V" et adressés au "36 Boul. vard 4-auri d'Orléans Hanoi"

CÁC BẠN ĐÓN CỜ:

NGƯỜI XƯA
của VIỆT THƯỜNG

một cuốn sử liệu mới lạ, một tập thơ tài khí, một thiên tiểu thuyết lâm lý hùng tráng.

NGƯỜI XƯA

là ý-nghĩa một sự sống oanh liệt của dân an hùng Việt-nam trong thời đại vãng. Một quyển sách q ý trọng rừn; văn học mà hết thấy người Việt nam đều phải đọc qua để thường-thức cái tinh hoa của lịch sử nước nhà. Sách in giấy báo, bìa hai màu, có 2 tranh phụ bản rất đẹp họa sĩ PHU HUNG trình bày CIPIC phát-hành. Giá tiền: sách giấy bán giá 0\$70, sách q giấy impérial d'Annam có chữ ký của tác-giả, ngoài 2 phụ bản in, thêm 1 bức họa NGUYỄN BẮC của Ph - Hùng. Giá đặc biệt 3\$00.

Thư từ và ngân phiếu gửi cho:
M. Dương-văn-Mãn
Giam-độc CIPIC
72, rue Wiéle Hanoi — Tél 16-78

THUỐC HO CON CHIM
Giá truyền thần dược

HO ĐOM
HO GIÓ HO KHAN
HO GÀ

Người lớn trẻ con ho: có đốm nhiều chỉ ngâm một lát thấy lung đốm giảm dần hết ngay
Đeo to uống 4 lần: 0\$30
Đeo bé uống 2 lần: 0\$15

Hồi ở các nhà ĐẠI LÝ PHONG TỊCH CON CHIM khắp Trung Nam, Bắc Kỳ

ĐÔNG PHƯƠNG CỔ ĐIỂN

Tự tác Tang về

Thân sinh 申生 đi đánh Tắc - Tang (1) về được năm năm, Ly-cơ bảo Hiến công rằng:

— « Thiếp nghe mưu của Thân-sinh càng ngày càng sâu. Ngày trước tôi đã bảo nhà vua tấn được lòng chúng. Nếu không được lòng chúng thì đánh sao được? 1) Dịch. Nay hẳn vậy cái tài đánh nổi 1) Dịch, nên chỉ lại càng 6. Chỉ vì Hồ-Đột 孤突 (2) không thuận cho nên chưa thi cái chí ấy ra đây thôi. Tôi nghe Thân sinh là người rất hiền-lin mà lại có lòng cứng cổ, đã trót lỡ nhời với chúng tôi, dầu muốn thôi, cũng không được, vì sợ chúng oán trách. Nhời nói không thể nuốt được, bình chúng không bãi được, đây mưu như thế nhà vua không liệu ngay thì nạn hầu tới mà »

— H-ến công nói: « Ta không quên đâu. Nhưng không chưa có gì là đáng tội. »

Ly-cơ nói lại với kếp Thi rằng: « Nhà vua đã hứa với ta giết Thái-tử để lập Hê-Tê. Ta chỉ còn ngại có Lý-Khắc 里克 (3). Làm thế nào được. »

Kếp Tai nói: « Tôi làm chuyện lòng Lý-khắc được. Chỉ mất một ngày là cùng. Bà sắp cho tôi một cỗ dâ, để bừa Lý-khắc tôi sẽ dùng bắn uống rượu. Tôi là hê, nơi không phải hủy kỳ gì cả. »

Ly-cơ nhân lời, sắm sửa cho kếp Thi một Lý-khắc uống rượu. Rượu nửa chừng, Thi đứng dậy múa và nói với vợ Lý-khắc rằng: « Chủ Mạnh cho tôi ăn, tôi xin dặn người của cứ yên vui mà là thờ vua. » Rồi hát rằng:

暇豫之吾吾
何如鳥鳥
不如鳥鳥
Bất như diên ô

人皆集於苑
Nhân giai tập ư uyên
己獨集於枯
Kỷ độc tập ư khô (2)

Lý-khắc cười hỏi rằng: « Thế nào là uyên, thế nào là khô »

Thi nói: « Mẹ làm phu-nhân, em làm vua thế chả phải là uyên ư? Mẹ mất rồi, con lại có kẻ gièm, thế chả phải là khô ư? Khó thì gầy. »

Kếp Thi ra — Lý-khắc bỏ tiệc, không ăn cơm đi nằm. Nửa đêm gọi Thi bảo rằng: « Câu úc này là câu nói đùa hay là đã thực nghe thấy. »

Thi nói: « Thực đấy. Nhà vua đã hứa với Ly-cơ giết Thái-tử để lập Hê-tê, việc đã định rồi. »

Lý-khắc nói: « Theo ý vua mà giết thái-ử thì ta không nỡ, đem tin ấy báo cho Thái-tử bắt Thi, ta không dám. Trung lập có khỏi được vạ không? »

— Kếp Thi nói: « Khỏi được. »

Sáng sau Lý-khắc gặp Phi-Trình 不 鄭 (6)

1) Tắc-Tang. Tên đất ở Sơn-Đông. Thân-sinh thắng 1) Cao-lạc ở đây.

2) Hồ-Đột 孤突. Họ nhà Tấn, dòng dõi Đường. Thúc kè là ngành trên thân-sinh.

3) Lý-khắc. Quan phu nước Tấn.

4) Chủ-mạnh, 5) quan đại-phu, mình gọi là chủ. Vợ Lý-khắc tên là Mạnh.

5) Cứ yên vui, chẳng chịu thân với ai.

Không bằng con chim, con quạ.

Người ta ai cũng đậu ở cây xanh tốt.

Một mình đậu ở cây khô.

6) Phi-Trình. Quan đại-phu nước Tấn.

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang-mai
Hạ cam, Hột xoài

chỉ nên tìm đến

ĐU'C-THO-ĐU'ỜNG

SỐ NHÀ 131, ROUTE DE HUÉ — HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẤT, KHÔNG HẠI SỨC DỤC
CHƯA KHỎAN KHOI CHỨC CHẤM RẤT RINH NGƯỜN

nói rằng: « Điều Sư-Tô 史叢 (1) đoán trước sắp tới rồi, Kéo Tai bảo cho tôi biết nhà vua đã an bụng rồi, sắp lập Hê-Tê, »

P. Trinh nói: « Ngươi đáp lại thế nào? »

— Tôi nói lời trung lập.

— Tức thay. Sao ngươi không nói: « Ta không tin » để cho Ly-cơ sồn lòng, thì thái-tử khỏi nua. Đó là cái kế làm cho biến cái chí. Chỉ đã biến thì rồi thể lý-gián-độc. Ngươi nói ngài trung lập thì lại càng làm cho cái mưu kia bền chặt hơn lên. Kìa đã thành, khó mà lý gián được nữa. »

— Nỡ lời mất rồi không thể nắm lại được nữa. Và lại họ đã không còn kiêng nể gì nữa thì làm thế nào cho việc họ bại lại được. Ngươi nghĩ thế nào?

— Tôi không làm chủ được lòng tôi, thờ vua thì lại vua làm lòng, việc chế mưu ấy không phải ở như tôi.

— Giết vua để tỏ lòng thẳng, cho cái lòng thẳng là phải mà kiêu căng, vì lòng kiêu ấy mà xử việc nhà người thì tôi không dám. Ép cái chí của mình mà theo vua làm cho người enay bị bỏ để được lời rặng cho mình, theo cái lợi mà cầu cho kẻ nua nên việc, tôi không thể làm được. Tôi nép ẩn đi là hơn. »

Sáng sau Ly-khắc-thác có bệnh không đi châu. Ba tuần sau xảy ra (2).

TẤN QUỐC NGƯ

1.) Sư-Tô. Quan đại-phu nước Tấn. Khi Hiến-công nghe Ly-cơ khiến các con là Thân-sinh, 申生 Trung-Nhĩ 重耳 và Di-ngô 夷吾 mỗi người ra giữ một nơi. Sư-Tô đã bảo các quan Đại-phu rằng: Cái mầm họa đã mọc ra.

2.) Vạ Hiến-công giết con là Thân-sinh.



BUTA là thứ ngòi bút nội hóa, chế tạo rất tinh vi. Viết tốt ngang với các ngòi bút khác của ngoại quốc. Hiện đã được nhiều các quan chức nội thất nơi xuất sản, đều công nhận là thứ ngòi bút tốt và rất ngòi khen. Mua buôn xin biên thư về n° 9 rue de Takou, Hanoi

Tấn-Văn-Công hỏi Quách-Yên

Văn-công 文公 (1) hỏi Quách-Yên 郭偃 (2) rằng: « Trước ta cho trị nước là dễ. Nay ta cho là rất khó. »

Quách-Yên thưa rằng: « Nhà vua mà cho là dễ thì cái khó nó tới ngay (3). Nhà vua cho là khó thì cái dễ nó cũng tới ngay (4). »

TẤN QUỐC NGƯ

BẢNG-HỒ sao lục

(1) Văn-Công tức là Trung-Nhĩ con Hiến-Công. Hiến-Công nghe nói, đêm phá của Ly-Cơ giết công tử Thân-sinh. Trung-Nhĩ, Di-ngô trốn ra nước ngoài. Trung-Nhĩ sang rợ Diệt ở 12 năm rồi sang Vê-Tê, lấy con gái Tê Hoàn-Công vua Tào Tông, Trinh, Sở, Tân sau về nước lên ngôi hiệu là Văn-Công.

(2) Quách-Yên: Quan Đại-phu nước Tấn.

(3) Cho là dễ mà coi thường thì hóa ra khó.

(4) Cho là khó, phải chăm-chỉ sửa-sang thì hóa ra dễ.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

Suối đàn của Lan-Khai do nhà xuất bản Cộng-Lực gửi tặng.

Xin có lời cảm ơn và giới-thiệu với độc-giả.

Bài thuốc trừ lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm.

Ông lang Quất-Hiền Vũ-duy-Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu

tìm ra được thứ thuốc Trừ lao

rất thần hiệu bán 3p.50 một hộp.

Bỏ thân 2p.50 một hộp, Điều kinh

1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70

một hộp. Thuốc lậu buổi tức 1p.60

hạ nhất.

Ông Vũ-duy-Thiện lại có tài xem

mạch Thái-tổ gọi rõ bệnh căn,

chữa người lớn, trẻ con, nội ngoại

khoa, ở xa hỏi bệnh viết thư đề

Vũ-duy-Thiện kèm 6 xu tem giá

nhờ ngay.

Thư và mandat đề Phó-đức-Hạnh

dứt Bánh.

n° 33 Phúc-Kiến Hanoi.

Tổng đại lý Mai-Linh 60-62,

Paul Doumer Haiphong.

Cần thêm đại lý khắp các nơi.

CON ĐUÔI NGUYỄN HIỂM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN HÀ dịch
 Tranh vẽ của MANH QUYNH
 (Tiếp theo)

Một chiếc đèn dầu to treo ở trần nhà. Kitty có thể tha hồ mà ngắm nhìn Waddington cho ý càng. Cái đầu hói của y không xứng với tuổi trai trẻ, và nàng đề ý rằng ông ta hãy còn xa trạc tứ tuần. Dưới một cái trán sum-húp, cái khuôn mặt nõn nê kia thật là sáng-bào và không một nếp nhăn. Waddington cứ xi như một con kiêu, nhưng ông ta thật là có duyên. Cái mũi và cái miệng như hạt mũi và miệng đứa trẻ con, đôi mắt màu lam nhỏ và tròn, nét mặt của ông ta trông thật là buồn cười. Đôi mày thì hoe vàng lưa-lưa. Có thể bảo là nét mặt một cậu bé gia-cảng.

Y luôn luôn rót lấy rượu uống, dần dà càng trở rệt cái đức-tinh quá độ của y. Nhưng giá y có say, thì cũng say một cách vui vẻ, như thể một vị thầy sơn-dã đi ăn trộm một bông-bông rượu của một gã mục-đồng mê ngủ vậy. Y nhắc đến các bạn hữu của mình ở Hương cảng. Bây giờ họ ra làm sao? Năm ngoài y có dự xem những cuộc đua ngựa, và rất chú ý đến ngựa và các chủ ngựa.

Bỗng y hỏi:
 — Nay, thế cô Townsend bây giờ làm gì. Hân sắp được lên chức thư-ký thuộc-dự cha chứ?



Dầu Nam-Cường em đi bán tại: MAI - LINH (Hanoi), Hai-phong Saigon, Phúc-yên, Hongay

Thợ đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Đức 41 Hàng

Hầm

Tổng đại lý Nam định: và các phủ huyện)

Việt-Lương 28 đến cuối.

Ngài nào ở Nam-định xin lui mua luôn ở hiệu

Việt-Lương cũng như chính hiệu Haiphong

Kitty đỏ mặt. Nhưng Walter không nhìn nàng. Chàng moi:
 — Hân có lên tới chức ấy, tôi cũng không lấy làm ngạc-nhiên.

— Hạng người như hân bao giờ chẳng được vinh-hiến.

Walter hỏi:

— Ông có quen hân không?

— Có, cũng khá quen. Một lần tôi và hân cùng dự một chuyến tàu ở Anh sang đây.

Bên kia bờ sông Anh-ô những tiếng chiêng và tiếng pháo nổ. Gần đấy, là cả một tỉnh thành lớn đương nằm trong khùng-khiếp. Cái chết khốc-nghiệt và bất thình-lình như lướt qua các phố khuất-khúc...

Nhưng Waddington đã lãng chuyện nói về thành Luân-đôn và các hi-viện, ông ta kể lại những tích mình đã xem hồi được về nghỉ lần trước. Nhắc lại mấy tai-tử khời-hại, ông lại cười, và ông thở dài tiếc rẻ khi ông ta sắc đẹp của mấy đạo hát ca-kịch. Ông cho cái việc người anh họ đi lấy một đạo nương là một chuyện vinh-dự cho ông. Giữa một bữa cơm sáng, nàng kia có tặng ông một bức hình. Khi nào hai ông bà Walter đến soi com đăng nhà-doan, thì ông ta sẽ đưa cho coi.

Walter đương phân-tích ông khách bằng một cái nhìn lạnh-lẽo và giễu cợt.

Tuy không lấy thể làm thú vị, mà Walter vì lễ phép cũng tỏ rằng mình chú ý đến những câu chuyện mà vợ chàng đã thừa rõ là chàng chẳng biết đến mấy may gì. Một nụ cười giòn trên môi chàng. Nhưng cái e sợ cứ dày đặc Kitty mãi. Trong gian nhà người gia-sĩ đã qua đời, đứng trước cảnh thanh phố ghé góc kia, họ là một đám người cách biệt ra ngoài thế giới. Và ba người tuy đã cách biệt với bên ngoài là thế, mà ai cũng xa lạ với ai cả.

Bữa ăn xong rồi. Nàng đứng dậy.

— Xin các ông cho phép tôi đi nằm.

Washington đáp :

— Tôi đi về đây. Và ông đốc cũng sẵn đi nghỉ chứ. Sáng mai, chúng ta phải đi ra từ sớm.

Kitty chia tay cho ông ta, Y vẫn đứng vững ra phết, nhưng đôi mắt chưa bao giờ sáng rực đến thế.

Y bảo Walter :

— Tôi sẽ đến đón ông để gởi thiệp ông với quan tài-phân và quan năm Vn. Rồi chúng ta đi đến nhà dờng. Tôi bảo trước cho ông biết là ông nhiều việc lắm đấy.

XX

Đêm ấy, bao nhiêu giấc mộng dị thường hành hạ Kitty. Nàng ngồi trong kiệu, bước đi dài và không đều của bọn phu làm nàng bị lắc chập chờn. Nàng đi vào những thành thị méch mông và tối om, người ta xúm đông xúm đủ chung quanh nàng và nhìn nàng bằng con mắt tò mò. Qua những phố nhỏ hẹp quanh co, các hàng bày ra ngoài đường đầy những sản vật lạ, người mua và người bán ngừng cả lại khi trông thấy nàng. Rồi nàng đến chỗ thềm môn, mà cái bóng đen ghê gớm chột như hoạt động một cách quái đản; những nét biến chuyển chung quanh khiến nàng lén tưởng đến những cánh tay ngơ ngác ngoài của một vị thần Ấn-độ. Và khi nàng đi dưới thềm môn, nàng nghe tiếng vang của một giọng cười chế giễu rít lên. Khi ấy, thì Charlie Townsend hiện ra. Y ôm lấy nàng, bế bổng ra ngoài kiệu. Y nói rằng tất cả câu chuyện này chỉ là do sự hiểu lầm, không bao giờ y có muốn xử với nàng như thế; y yêu nàng, y không thể sống không có nàng được. Kitty có cảm giác thấy những cái hôn của y trên môi mình, và tuy biết rõ rằng không còn đáng đếm xỉa đến những giờ khùng khiếp nữa, nàng sung sướng và thỏn thức như hổ y rằng sao y đã xử ác như vậy. Nhưng bỗng dưng một tiếng cười thê lương lên. Hai người rẽ ra hai bên, nhường lối cho bọn cụ mặc áo chàm đương im lìm và với vãi khênh đi một cỗ áo quao.

Nàng giật mình tỉnh dậy.

Lớp nhà quan cư dựng trên lưng chừng một ngọn đồi hiểm trở. Kitty nhìn qua cửa sổ thấy con sông nhỏ hẹp chảy mé dưới, và trước mặt nàng là cảnh thị thành. Vùng đồng trạ rộng. Từ mặt nước bốc lên làn hơi trắng

làn mờ xóa các con thuyền lênh chi chít. Có đến hàng trăm chiếc thuyền. Cái bí mật của im lặng và của thứ ánh sáng huyền ảo đó như bao trùm tất cả các con thuyền. Như là có một phép yêu ma bủa phủ nào nó hãm dọa người ta; có thể bảo là đám thuyền im lìm và đứng lộng như vậy không phải vì dờ giấc ngủ mà vì một thứ gì lạ lùng ghê gớm.

Trời sáng rồi. Dưới ánh mặt trời, màn sương gợn bạc, như làn tuyết thường gợn bạc dưới ánh lá dương. Trên mặt nước, bấy giờ ánh sáng đã soi rõ những hình thù các con thuyền, và cái đám rừng cột buồm rậm rạp. Nhưng ở phía xa, thấy có một bức tường chói lọi và lơ-lơ. Bỗng từ đám mây trắng đó nhô ra một cái pháo đài lớn, trông thật đồ sộ và dữ dội. Cái pháo đài đó hiện ra như không phải là nhờ có ánh mặt trời đã làm tan bức màn đêm, nhưng là do một cây đèn thần tạo ra vậy. Đó là một cái thành của một dân tộc man di và độc ác xây lên, đứng án cả một khúc sông. Nhưng cái nhà phủ thủy này xây thật là nhanh.

(Còn nữa)

HUYỀN-HÀ

ĐÓN COI TUẦN BÁO

NGÒI BÚT

CƠ QUAN NGỎI LUẬN TRUY PHÊ-ĐỊNH
VĂN-CHƯƠNG VÀ TƯ TƯỞNG

SỐ 1 RA ĐẦU OCTOBRE 1941

Có những bài :

- Cái bệnh giang hồ của văn-sĩ Nguyễn-Tuân Trương-Tân
- Fã đảo bọn ngụy-tri thức! P. N. Khuê
- Giặc xuất bản, giặc văn sĩ, giặc phê bình! Bút chỉ Đỏ
- Bắt đầu đăng cuốn nhật ký văn-chương của nhà kịch-sĩ Vi-huyền-Đức
- Sự tâm các tiếng Việt-Nam có không thấy có trong các tự điển đã xuất bản hiện thời. Thiệp và Quỳ
- Giang hồ khái thơ trào phúng của Đỗ Phồn

- Truyện ngắn của Nguyễn Đình-Lạc
 - Nói trắng của Tiễn-Ông
 - Một truyện-dài đầu tiên của P.N. Khuê (một truyện dài mới trong tiểu-thuyết giới Việt-Nam)
- HÀN-THUYỀN VÀ PHẬT HÀNH
53, 71, phố Tiên-Tsin Hanoi

A-rập và Thò-nhi-kỳ

cây số, từ tây sang đông, như cuộc chinh-phục của dân Ả-rập.

Và dân ấy đã có thể thống-trị các đất-dại chinh-phục được rộng-rãi trong ngót 500 năm, đem tôn-giáo, khoa-học, nghệ-thuật, văn-học nhồi vào đầu óc mọi châu Phi, nhân dân châu Á, học-giả châu Âu một cách rất thấm-thía sâu-xa. Và hồi ấy chính nền văn-hóa Ả-rập che lấp mặt bản.

Không biết cuộc chinh-phục vĩ-dại đó đã xài-phí bao nhiêu người, bao nhiêu sự hy-sinh, bao nhiêu nỗi khổ-thống, song ta phải nhận rằng cuộc chinh-phục ấy đã làm ơn cho loài người nhiều lắm.

Nó đã cứu-vãn và bảo-lấn được bao nhiêu học-thuật cổ-lũc ấy, gần bị tiêu-diệt. Rất đối, tới nay ảnh-hưởng cuộc chinh-phục đó vẫn chưa phai nhạt trong lịch-sử tiến-bóa của châu Á và châu Âu. Thật từ cổ chí kim, không có cuộc chinh-phục nào có kết-quả sâu-xa như vậy.

L'automne vient avec
LES CHAPEAUX



étudiés spécialement pour les
pays tropicaux
Agents exclusifs: Tamda & C°
72 rue Wladé Hanoi Tél. 16-78

Tuy vậy mặc dầu, tới nay dân-tộc nào vẫn giữ được tinh-cách cổ-hữu của dân-cột ấy, như thế thì tưởng dân một nước bại trận, hay bị diệt-vong, không phải là không còn hy-vọng khôi-phục chủ-quyền và cái «bản-lai diện-mục» của mình trong hoàn-vũ.

LÊ HÙNG-PHONG

Bệnh
MỘNG - TINH
DI - TINH

dùng trong 2 hộp

cổ - tinh ich - thọ

là thật mạnh

Bệnh nặng đến
HUYẾT-TINH

uống nhiều lắm 5 hộp là
dứt tuyệt

Cổ-tinh ich-thọ

hay ở chữa trị bệnh thật lợi
không bao giờ tái trị lại

1 hộp 1 \$20

Có bán lẻ ở các đại-lý
Võ-dinh-Dần

Mua buôn ở Bắc-Kỳ do:
Ets VẠN-HÓA

Số 8, PHỐ HÀNG NGANG, HÀ NỘI

Chè

Phú-Xuân

là một thứ chè nội-hóa không thứ nào sánh kịp. Muốn cho tinh thần khoan khoái sau những giờ làm việc nhọc mệt nên dùng chè Phú xuân pha với đường sẽ thấy chè Phú - xuân hương vị rất thơm ngon.

Hiệu Phú - xuân có bán cả những thứ chè tây (chè noir) không kém gì các thứ chè ngoại quốc...

Có bán khắp mọi nơi

Hanoi : 8 Hàng ngang.
tổng cục 167 Hàng ngang (dưới ga)

Tel. 757

Haiphong : 67 phố Cầu đất
Hảidương : 15, Hàng giầy
Nam-dinh : 159, phố Paul Bert;
Sơn tây : 108 phố Hậu-ninh;
Đáp-cầu 65a, phố Thị-cầu;
Bắc-nh : 19 phố Cửa Tiền
Thanh-hóa : 112, phố nhơn
Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh

THUỐC LỢI	
CON CHIM	
Chỉ một liều 0.15 là khỏi	
NHIỆT-LÝ	HÀN-LÝ
Buổi đi luôn buổi đi phải vội vàng ngồi lâu gian khổ sơn ra như mũi có lổn máu tươi	Buổi đi luôn buổi đi hai quần đùi bung ngồi lâu gian khổ đưa như mũi không có máu tươi là
NHIỆT LÝ	HÀN - LÝ
Hỏi ở các nhà ĐẠI-LÝ PHÒNG TIẾT CON CHIM có treo cái biển tròn	

Ed. Hekelmann de Trung-Bac Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-van
36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié exact insertion
Tirage 1000
L'administrateur gérant : Ng. d. VUONG